

nguyệt san

tân văn

SỐ 47 • THÁNG 3-1972

**VŨ
BẰNG**

một tác giả, một tác phẩm

**CON
DẤU HÓA**



TÁC-GIẢ GIỮ BẢN-QUYỀN

VŨ BẰNG
CON-DẤU-HÓA

truyện ký

Nguyệt-san TÂN-VĂN số 47
tháng 3 năm 1972

**CÙNG MỘT TÁC GIẢ
CÙNG NHÀ XUẤT BẢN**

đã in :

MÊ CHỮ

MÓN LẠ MIỀN NAM

CÁI ĐÈN LỒNG

NÓI CÓ SÁCH

BÁT CƠM

CON-DẤU-HÓA

THƯƠNG NHỚ MƯỜI HAI

sẽ in :

ĐẸP MÙA HUỖN THOẠI

TRƯỚC KHI VÀO CHUYỆN

Chiến tranh Việt Nam, kéo dài ngót ba mươi năm, đã giết hại không biết bao nhiêu người. Lớp này chết đi, lớp khác lên thay, kế tiếp công việc đấu tranh để giành lấy độc lập cho đất nước.

Đó là một công cuộc thử lửa mà toàn dân đều góp phần xương máu. Nhà chép sử, sau này, sẽ ghi lại bằng vàng son. Những chuyện đang tải ở đây đều là chuyện có thực — có thay đổi đi chút ít — trong cuộc chiến chống Pháp, nhưng là những chuyện bên lề, những chuyện ở bên này kháng chiến, những chuyện nói lên cái tâm trạng của một số ít người, ở giữa thời chiến tranh cũng kháng chiến « chống Pháp thực dân và phát xít » nhưng kháng chiến một cách khác, — kháng chiến bằng miệng nhiều hơn bằng súng.

Tất nhiên trong số có người thế này, có người thế khác, có cái dở nhưng cũng có cái hay...

Tác giả ghi lại các chuyện ấy ngay trong thời kỳ xảy ra, nhưng vì những lẽ mà độc giả đã biết rồi, một số được phép ra đời còn một số bị cấm đăng tải trên báo, sách.

Nhờ vì tác giả còn giữ được vài ba bản thảo những truyện « quốc cấm » ấy, lại thêm được các bạn bè có lòng yêu sưu tập một số truyện khác, đăng khắp các nơi, chúng tôi, nhận thấy rằng thời kỳ bóp cổ văn nghệ của các tay sai phong kiến thực dân đã hết rồi, nên soạn lại và đem xuất bản⁽¹⁾.

Đọc các truyện này, các bạn liên tưởng và cảm nghĩ ra sao, chúng tôi không dám biết.

V.B.

(1) Xin đọc « Bát Cơm » của cùng một tác giả đăng Tân Văn số 43 ra ngày 15 tháng 11, 1971.

CON-DẦU-HÓA

CÁC ANH CÓ TRÔNG THẤY CÁI MÁY ADRES-sograph bao giờ chưa ?

Giản dị lắm. Nó chỉ lớn bằng cái ghế đầu. Một cái chân, hai cái cần và một cái máng để cho những miếng chì đúc sẵn theo một khuôn khổ nhất định vào trong đó. Tạch, tạch, tạch. Đập cái cần xuống hơn một chục lần thì miếng chì tòi ra, có tên ông Nguyễn Văn Đoàn, bà Trương Thị Bội, cụ Trần Văn Hùng cần tặc. Mà lại đủ cả số nhà, phố xá, và tỉnh lý của những ông, bà ấy nữa.

Tiện bao nhiêu ! Cái máy chữ đánh không nhay bằng. Mà thuê một người thư ký ngồi viết thì tốn kém.

Bởi thế, một vài nhà báo thời tiền chiến, làm việc theo lối khoa học, ở nước ta đã gửi sang tận bên Tây mua dùng. Dùng đánh những cái băng báo gửi cho các độc giả mua năm. Đập một bản

chỉ như lối cái con dấu, bằng máy đó, dùng mấy năm để đóng cũng không thể hỏng. Đỡ tốn tiền. Lại tiện. Mà lại khoa học nữa ! Tưởng đến thế là tuyệt đích văn minh rồi còn gì ?

Ấy thế mà...

Người Âu Mỹ người ta khiếp lắm. Khoa học của họ tiến không ngừng. Tôi không thể tả được sự kinh ngạc của tôi, lúc hồi cư về, được thấy cái máy *adressograph* kiểu mới của quân đội Pháp cung cấp cho chính phủ quốc gia. Chả nguyên lúc ấy Pháp đánh nhau thuê cho Mỹ. Máy móc, khí giới, đồ ăn thức uống nhất nhất Mỹ trao cho quân đội Pháp. Danh chính ngôn thuận, quân đội Pháp lại cấp cho chính phủ quốc gia bù nhìn. Cái loại máy *adressograph* này to chỉ bằng cái quả hấp, mà giản tiện quá, mà lại dễ điều khiển quá.

Ông chỉ cần cho một ít cao su đặc vào trong lòng một cái máy, đánh mấy chữ rồi quay ba vòng như quay máy điện thoại, ấy thế là đã có một con dấu cao su rồi.

Mà thánh nhất là muốn làm con dấu gì cũng được, chứ không phải chỉ có thể in tên người và địa chỉ không thôi. Muốn khắc chữ gì cũng được ; muốn đánh chữ gì cũng được ; mà con dấu to bằng ngón nào cũng được luôn. Bợn không ?

Mà thú một cái là người ta bán ở ngoài phố cũng chẳng lấy gì làm đắt.

Nhưng tại sao đến tận bây giờ những ông làm phòng giấy, các giám đốc xí nghiệp cũng như các chánh văn phòng, đồng lý văn phòng, vẫn

chưa viết công văn xin cấp máy ấy, hoặc là bỏ quỹ ra mua đúng như ông « bí thư » Vũ Liên Thanh, mà tôi được biết hôm mới đây ?

Thật, tôi vẫn chưa hiểu tại làm sao cả.

Đến bây giờ, nhiều người trong chánh phủ, mà cả trong quốc dân cũng vậy, vẫn không biết đích xác cái ông bí thư đó tên là gì.

« Vũ Liên Thanh » là tên thực, do cha mẹ ông khai sinh cho ông ở tòa Đốc Lý thời bảo hộ hay đó là cái bí danh mà tất cả các nhà cách mạng — quốc gia cũng như quốc tế — ở thời này cần phải có ?

Điều đó, có lẽ cái tư pháp lý lịch của ông ở Sở Mật thám Liên bang cũng không ghi. Nhưng có một điều chắc chắn là cái tên Liên Thanh quả là xứng với kỳ đức của ông — mà nên nhớ rằng nếu ông quả là một cái súng liên thanh thật thì cái súng liên thanh này không phải là hạng liên thanh tầm thường F.M. nhưng phải là cái thứ liên thanh Lơ Vi khẩu kính tám ly, băng đạn trăm năm mười, bắn cứ veo veo. (1)

Nghĩa là ông Liên Thanh là một người nhanh nhẹn hạng nặng. Nói nhanh, cử động nhanh, bất cứ làm việc gì cũng muốn cho nhanh chóng. Đánh

(1) Truyện này ghi những sự việc diễn ra từ 1948, nếu đọc giả thấy có cái gì cũ kỹ, đừng nên lấy làm lạ.

Vẹm mà ! Không nhanh chóng thì chết đứ đừ với chúng.

« Trung Cộng thắng thế, thời giờ của chúng ta cấp bách rồi. Nhanh lên, nhanh lên, ông Phạm ! »

« Vẹm phá luôn hai cái đồn pác ti dăng đem hai mươi một. Chúng có thể tràn vào tỉnh lỵ. Nhanh lên, nhanh lên, ông Phạm ! »

Ông Phạm là thư ký riêng của ông. Thật cũng là cái tội ! Bất cứ lúc nào và bất cứ làm gì cũng bị giục toáy « nhanh lên, nhanh lên ».

Trong cái giai đoạn quốc gia hữu sự, thất phu hữu trách như lúc này mà một số quá đông các nhân viên chính phủ làm việc chậm như rùa, một ông bí thư như ông Vũ Liên Thanh kể ra cũng là một kiểu mẫu đặc biệt nên nghiên cứu. Tôi đã nghiên cứu sự nhanh nhẹn của ông ta.

Cha cha, lạ lắm, thưa ngài ạ. Đã bốn tháng nay, ông Vũ Liên Thanh không ký công văn, hồ sơ mật cũng như tất cả các thư từ thường bằng tay nữa. Có cái máy *adressograph*, ông đúc một bản khắc bằng cao su có chữ ký của ông. Có việc cần, mà cả việc không cần nữa, ông cũng rút ngắn kéo ra, lới cái bản khắc cao su ra, đưa lên miệng hà hơi một cái rất ầu yếm rồi xoa một lèo : thế là thành có chữ ký « Vũ Liên Thanh ».

Phương pháp đó, ông cho là tiện nhất mà lại hay đáo để. Ông bèn phát minh ra một ý kiến : đem những quyết định thường dùng, cho vào máy *adressograph* đúc thành những bản cao su mong mỏng.

Do đấy, những tiêu ngữ và khẩu hiệu bằng cao su thứ nhất hiện ra ở thủ đô Bắc phần :

— « Diệt Cộng, không thì ta cũng chết ». Vũ Liên Thanh.

— « Hỏa tốc. Nền thi hành ý kiến ấy ngay ». Vũ Liên Thanh.

— « Đồng ý ». Vũ Liên Thanh.

— « Phải nghiên cứu và áp dụng nghiêm chỉnh ». Vũ Liên Thanh.

— « Cần có kế hoạch ngắn hạn, nhưng chớ quên kế hoạch dài hạn ». Vũ Liên Thanh.

Tấy sự phát minh đó được hoan nghênh nhiệt liệt, ông khuếch trương và phát triển, đoạn, mồm mỉm cười thầm với sự thành công độc đáo của mình. Nó giúp cho công việc được nhanh chóng, dễ dàng hơn. Một loại tem cao su bột phát ở trong văn phòng ông. Lần này thì tiêu ngữ, khẩu hiệu cũng như quyết định dài hơn một chút.

« Không có tập hồ sơ ấy ở bên tôi ». Vũ Liên Thanh.

— « Nhớ thứ bảy này triệu tập hội nghị ». Vũ Liên Thanh.

— « Viết thông cáo cho các báo hàng ngày ». Vũ Liên Thanh.

Các báo hàng ngày, không biết vì lẽ gì, nổi lên công kích ông thứ trưởng ở cái bộ ông Vũ Liên Thanh làm việc.

Công việc trao đổi ý kiến giữa ông và ông thứ trưởng bộn bề, mà bộn bề nhất là những thư

từ cải chính ở trên các báo và trả lời những phóng viên gửi thư đến phòng văn hàng ngày.

Ông Vũ Liên Thanh bật ngay ra cái ý tưởng làm thêm những bản cao su khác :

— « Theo luật báo chí hiện hành, xin đăng đúng trang, đúng cột bài sau đây để cải chính bài của quý báo xuất bản ngày... hoàn toàn sai sự thật ». Vũ Liên Thanh.

— « Rất tiếc không thể cho quý báo biết con số thống kê việc ấy ». Vũ Liên Thanh.

— « Nhà báo có bốn phận đăng tin, nhưng trước khi đăng, cần phải « chέch » xem có đúng hay không đúng ». Vũ Liên Thanh.

— « Cần phải hiểu tình thế rồi hãy phê bình mới mong thích đáng ». Vũ Liên Thanh.

— « Có gì phản nản thì đem ra hội nghị mà chất vấn, chứ đừng đại lên báo chỉ làm cho dân chúng hoang mang ». Vũ Liên Thanh.

Thế là cẩn thận rồi.

Ấy thế mà ông Vũ Liên Thanh tuy nhanh, mà lại còn cẩn thận hơn nhiều nữa, cẩn thận không chε vào đâu được. Dùng những bản cao su này nhiều, ông sợ rồi chóng hỏng. Ông bèn chỉ thị cho người quay máy adressograph làm mỗi bản thành ba cái, hỏng cái này dùng cái kia luôn.

Phong trào dùng khẩu hiệu, tiêu ngữ và nghị quyết bằng cao su mỗi ngày mỗi xúc tiến hơn. Ông đại chúng hóa nó. Ông cho nó một địa vị lớn trên toàn trình, toàn thể và toàn diện. Ông áp dụng nó

vào tất cả các thể tác của văn minh trên thực hành. Chẳng mấy lúc, nội bộ — tức là ngay trong văn phòng ông — tràn đầy cả những nhật lệnh, huấn lệnh, huấn dụ, hiệu triệu và chỉ thị bằng cao su :

— «Hỏi ông Phạm lấy hồ sơ». Vũ Liên Thanh.

— «Muộn quá». Vũ Liên Thanh.

— «Đến đúng giờ. Mà làm việc thì đừng ngoáp». Vũ Liên Thanh.

— «Bình tĩnh, sáng suốt và triệt để tin tưởng nơi Cựu Hoàng». Vũ Liên Thanh.

— «Chuyên cần, tần tiện, thanh liêm, chính đại». Vũ Liên Thanh.

Nhưng mà... một người như ông Vũ Liên Thanh, phải biết! Ông không phải là cái trò đùa, ông chính là Cách Mạng Thường Trực thành da thành thịt: không tiến, không tiến luôn, ông không thể nào chịu được. Cái sáng kiến đem trí óc phổ biến vào cao su, ông không chịu chỉ quy định trong lãnh vực hành chính mà thôi.

Ông nhìn xa, trông rộng: phải đem nó áp dụng trên nền tảng chánh trị và quy nạp tất cả lại để tạo thành một công cụ giúp ta giải quyết mau chóng những vấn đề thật sự. Thế là ông lại truyền cho người quay máy *adressograph* làm một bản «cao su bách khoa» to bằng cái quạt nan...

Đó là một sáng kiến đại đồng, một tư tưởng bằng cao su tuyệt luân, có thể đem ứng dụng vào bất cứ trường hợp nào, bối cảnh nào, sự kiện tâm lý nào.

Câu hỏi nào cũng tìm thấy ngay ở đó câu trả lời. Hay một cái là câu trả lời nào cũng vô hại. Y như là uống thuốc bắc mà cho cái đơn lục vị!!

Trả lời như thế, không chết ai cả, mà lại nhanh. Ông tiết kiệm được bao nhiêu thời giờ. Nhưng « bấu » nhất là cái bản « cao su bách khoa » đó lại giúp cho ông bí thư của chúng ta đỡ phải vô đầu suy nghĩ. Nghĩ ! Cứ hơi một tí thì phải nghĩ, không những hơi phiền phiền mà lại có thể làm cho điên cái đầu mình nữa !

Đây này, ông Vũ Liên Thanh tổ chức chu đáo và khoa học lắm. Cái bản « cao su bách khoa » được thực hiện theo một nguyên tắc đặc biệt đến nỗi tất cả mười ba người giúp việc ông có thể coi như là vô ích — chỉ trừ ông Phạm ngồi chưa thêm mấy chữ cần dùng vào những đoạn chấm chấm và xóa bỏ những chỗ không cần dùng :

« Tiếp thư ngài đề ngày... xin trả lời :

- a) Chúng tôi không thể chiều ý ngài được.
- b) Chúng tôi xin ngài lại nói chuyện ở văn phòng.
- c) Chúng tôi đồng ý kịch liệt phản đối việc đó.
- d) Chúng tôi không lấy thêm người.
- e) Chúng tôi vui lòng dự bữa tiệc ngài mời.
- g) Chúng tôi không coi về việc đó.
- h) Chúng tôi sẽ xét. »

Mỗi ngày ông Vũ Liên Thanh lại đem đại chúng hóa thêm một chút cái sáng kiến của ông.

Ông áp dụng tư tưởng, quyết nghị biểu quyết... bằng cao su, trong bất cứ trường hợp nào.

Sau hết, ông cần nó cả với những viên chức ở dưới quyền ông nữa. Bằng lòng, không bằng lòng, tức giận, vui vẻ, chấp thuận, từ khước, khiển trách, cảnh cáo... bao nhiêu hình thức tâm lý đó, ông đều đem mặc một cái áo cao su. Thí dụ : « Đề trả lời bức thư ngày... của ông Nghiễn đòi tăng lương, xin trả lời như thế này... » hoặc là : « Đề trả lời điều yêu cầu của cô Ngã, xin trả lời như thế này... »

Tiện quá. Khoa học quá. Dân tộc quá. Có hệ thống quá. Tiến bộ quá !

Thoạt đầu, bao nhiêu nhân viên trong văn phòng bí thư thấy cái bản « cao su bách khoa » đều bỏ vĩa, vì thấy nó dài dòng khó hiểu, và nhiều chi tiết quá.

Nhưng về sau công việc cũng êm nhem và rồi cũng bình thường thôi.

Cửa sổ phòng giấy ông bí thư Vũ Liên Thanh khép kín. Để tai vào cái lượt da căng ngoài cánh cửa người ta chỉ nghe thấy những tiếng mơ hồ như khô khô. Áng chừng đó là tiếng quạt máy trần bằng than kêu.

Ông Phạm cầm một tập giấy, định gõ cửa để vào, nhưng không biết nghĩ thế nào lại thôi. Ông

lại về bàn ngồi và nhấp nhồm cầm cái dấu cao su này lên, đặt cái bản cao su kia xuống.

Trước mặt ông là một cái bàn dài nhoáng nhoáng như một cổ áo quan, đứng trơ ra, lạnh lẽo và cứng như cứng nhắc.

Gió thổi ở ngoài vườn. Lất phất mấy hạt mưa tim tím. Một cái lá bàng xoay tròn theo cánh gió rơi ở trên gờ cửa sổ xanh. Không biết ! Ông Phạm không cần biết gì hết ! Ông đã soạn xong thư tín rồi, bây giờ ông ngồi xếp lại những bản cao su trên chiếc bàn dài nhoáng nhoáng như cái áo quan. Xếp theo thứ tự. Từ cái nhỏ nhất « Hoan hô, Vũ Liên Thanh » đến cái bản vĩ đại nhất — bản « cao su bách khoa » — to bằng cái quạt nan. Tất cả sự phát minh của ông bí thư Vũ Liên thanh lúc đó tự nhiên thành một bình thức hơi ngồ ngộ và ngớ ngẩn. Nó nhắc ta nhớ đến một bà ngồi hầu bóng, thắt bốn năm cái thắt lưng xanh đỏ, tai giắt một điều thuốc sâu kèn, đầu chít một cái khăn vuông xám.

Ông Phạm lựa tất cả trong đồng cao su đó lấy một bản xét ra thích hợp nhất với bức thư cần trả lời, cầm lên, di một cái, thế là xong việc.

Thường thường, ông vẫn dùng cái bản có khắc câu « Bình tĩnh, sáng suốt và triệt để tin tưởng nơi Cụu Hoàng ».

Đó há chẳng là tất cả bí quyết của sự thành công ư ? Đó há chẳng là tất cả các triết lý Đông cũng như Tây của muôn thuở đó ư ?

Ông Phầm biết ; ông Phầm dùng luôn ; ông Phầm không lạ gì đó là câu trả lời mà ông bí thư Vũ Liên Thanh ưa nhất.

Gió thổi như đánh đàn. Mưa tím như rây thơ xuống mặt đất. Lá rụng. Lá rụng... nhưng công việc tiến không ngừng, tiến như ông Vũ Liên Thanh — nghĩa là tiến mãi như Cách Mạng Thường Trục vậy.

Ờ, ờ, người ta cách mạng hóa, kỹ nghệ hóa, dân quân hóa, du kích hóa, đại chúng hóa, chiến tranh hóa, trí thức hóa, lao động hóa, khoa học hóa...

Hay, thế mà hay.

Ông Phầm lau nhoay nhoáy cặp kính trắng, cười một mình mà nói với... bức thư của Bộ Giáo Dục vừa gửi sang :

« Thì ở đây, ta cũng hóa, cần gì ! Cao su thay thế hẳn con người một cách linh diệu vô cùng.

« Thế là cao su hóa ».

« Cao su hóa thành ra con dấu để giản tiện công việc, giúp cho người ta đỡ phải suy nghĩ, e có hại cho trí óc, e có hại cho thân thể ».

« Thế là con-dấu-hóa ».

« Người hóa ra con dấu »

(1) Ai cũng biết ghép chữ như thế này là sai, đọc lên rất ngây ngô cũng như bây giờ ta nói « lãnh mạnh hóa », nửa là chữ, nửa là nôm. Nhưng bởi vì nhiều người nhận lãnh mạnh hóa nghe hay và mới nên tác giả bài này cũng bắt chước ghép kiểu đó cho mới và trẻ luôn.

Tài nhất là ông « Vũ-Liên-Thanh-bằng-con-dấu-cao-su » cũng chẳng kém gì « Vũ Liên Thanh thật, ông bí thư Vũ Liên Thanh bằng thịt bằng xương ».

MỘT LỊCH TRÌNH TRANH ĐẦU

CHÍNH PHỦ MỚI BẮT TAY VÀO VIỆC ĐÃ ĐƯỢC hơn ba tháng. Có phái bảo : « Chính phủ chẳng làm được việc gì ». Nhưng có phe lại rằng : « Ấy chết, đừng nói thế mà quan gia. Mình phải bình tĩnh mà chờ đợi. Đòi lại độc lập ở trong tay người Pháp, có phải như ta với ta đòi cái lọ hay cái bát sứ đâu. Phải từ từ, phải khôn khéo, phải có chánh trị cao. Nhanh mà hổng thì nhanh làm gì, hử... con tườn ? »

Ông Trần Tàu Hủ không đứng vào hàng ngũ phe trên. Nhưng ông lại cũng không đứng ở hàng ngũ phe dưới nốt. Ông chỉ biết có một điều này : ông tức cái chánh phủ mới, tức không bút nào tả được.

Là vì ở trong cái chánh phủ cũ mà ông là một viên quan lớn, chẳng ra gì thì mỗi tháng cũng được dăm, bảy nghìn tờ. Cả ngày chỉ nhoay nhoáy

ký dăm ba chữ, rồi ngoáy tai đọc báo « Horizon vietnamien » mà lại có lương với phụ cấp vợ con, có là con lợn lòi mới không mé. Ấy thế mà chính phủ mới lên đã làm cho ông mất đứt mất cái chỗ làm « bờ » ấy.

Ông Trẹ, bạn ông, người đã cất nhắc cho ông và lại là xếp ông, cũng phải về một lượt. Nghĩ mà chán mớ đời. Đã dăm sáu một cái nhà để tậu, mà bây giờ thất nghiệp thế này thì còn nước mầu gì. Còn có độ hơn một vạn để dành, mà cứ ăn tiêu vong mạng thế này, thử hỏi mấy lúc mà ngồi ăn vào nợ ?

Thế nhưng, ngồi ngẫm, thì con người ta ăn nhau cũng vì cái số cả, thừa ngài. Tại sao, thường nhật, vào cái giờ ấy, ông Trần Văn Hủ vẫn nằm ở cái ghế trao kê ở giữa nhà để nghỉ trưa, mà tự nhiên hôm nay lại dõ quẻ dậy mặc áo đi chơi tếu ở Bờ Hồ ? Ông đứng ngẫm Nha Thông Tin một tí. Ông sà sang hiệu sách Ta-Nô xem lơ mơ một tí. Ông đứng ở trước hiệu cao lâu xem cái biển kê các món ăn một tí.

Thế rồi, chính vào giữa lúc không ngờ nhất, cái việc tối quan trọng đó xảy ra.

Ông trông thấy ông Trẹ đi tồ ô « vờ nờ bờ » về phía ông đang đứng. Lập tức ông nghĩ ngay ra một điều. Ông không nghĩ : « Quái, sao cái anh này đã thôi việc mà lại còn diện ô tô chánh phủ ? » Nhưng ông nghĩ rằng : « A chà ! Đi Vờ nờ bờ thế này, nhất định là lại có chuyện gì rồi đây. Anh này hẳn lại xung phong vào trong chánh phủ mới, không trệu được ! Bám đi ! ».

Ông vậy ông Trệ như một thằng ngò đại. Giá bấy giờ ông có hai cái mồm ông phải nói bằng cả hai mồm mới đủ giải tỏ hết nỗi lòng. Có một mồm nói, nó cuống cả lên, khổ quá. Sao độ này không thấy anh lại chơi, anh Trệ ? Nhà tôi nhắc đến anh luôn. Các cháu nhớ bác quá. Chúng tôi lúc nào cũng nói về anh. Anh đối với chúng tôi tốt quá, tốt quá. Thế nào, độ này có định làm trò gì không ? Phải xung phong đi chứ, không có thì đòi cả. Tôi chắc chắn thế nào cũng phải « boong » anh. Biết ngay mà ! Anh với tôi là hai thằng bạn biết nhau từ lúc hầy còn để chỏm, thế nào anh có việc gì cũng không quên tôi mà. Tôi biết. Anh thương bạn lắm. Anh vận động được cái ghế gì, nhất định là tôi cứ chén cái chức chánh văn phòng hay bí thư. Anh không nhận, tôi cho vợ con tôi đến ở nhà anh năm vạ đấy. Không một, hai gì cả.

Quả nhiên đúng thật. Không ai dám cam quyết rằng cái chánh phủ mới này sẽ cải tổ gấp rút nay mai, nhưng có nhiều tin không chính thức cho biết ông quốc trưởng muốn lập thêm một viện giám sát hoặc một ban tối cao cố vấn.

Cố vấn tối cao ? Viện giám sát ? Cái đó cũng chẳng cần tìm biết lắm.

Chỉ biết rằng ông Trệ là một trong những người được đặc biệt triệu lên Đàlat để tiếp xúc với quốc trưởng và bàn luận về nhiều vấn đề hiện giờ hầy còn giữ bí mật, nhưng chắc chắn là quan trọng.

Một chương trình rộng lớn đã được ông Trệ hình thành. Ông Trệ thảo, nhưng còn thay đổi. Mười hai hôm nữa, ông Trệ mới đi. Nhưng tất cả bè bạn của ông, ngay từ bây giờ, đã có thể chắc chắn ông sẽ giữ một chức vị không nhỏ hoặc bên cạnh chính phủ hoặc ngay trong chính phủ.

Nhất định ông Trần Văn Hủ không muốn có nhiều người hàng ngày cứ ra ra vào vào ở nhà ông Trệ như đèn cù.

Trệ vốn không phải là một người có nhiều tiền cho lắm. Lương lậu lúc còn « làm chính phủ » chỉ đủ trả những món nợ vay từ lúc còn tản cư. Con lại đông — vợ, năm ngày ba tật. Người ta cũng chẳng lấy làm lạ lúc ông sắp đi Đà Lạt, cả nhà không có lấy năm trăm đồng. Tiền tàu bay đi mất vài nghìn. Một bộ quần áo sạch sẽ xét ra cũng cần đáo để. Thế rồi còn tiền tiêu vặt, tiền ăn ở khách sạn, tiền quà cáp, mời mọc anh em trong Sàigoòng ! Đáo để là cái bọn buôn chánh khách. Chẳng biết họ làm thế nào mà bắt cứ cái gì ở trong nhà ông Trệ, họ cũng biết rành rọt cứ y như là ma xó !!

Anh thì đem cả một két « banh banh » đến cho ông Trệ. Có bà biểu bà Trệ một cái áo nhung sim. Ông Trần Văn Hủ không cần, nhưng ông tưởng như có thể tức nồ ruột ra được khi thấy có mấy anh nịnh nhảm đề nghị đưa một cái « séc » ba mươi ngàn đồng đến cho ông Trệ. « Tiền vắng phần » — họ bảo thế. Nhưng ai còn lạ gì, hờ bọn bịp bợm kia ? Đó chỉ là tiền vốn bỏ ra buôn. Lão

Trệ mà được quốc trưởng trao cho chức gì, nhất định họ sẽ đổ xô cả lại từng đàn như đàn giòi đề « ăn theo ». Ít có người hảo tâm ở cái đời tao loạn này lắm nhé !

Ông Trần Văn Hủ thấy ứa ra ở trong miệng không biết cơ man nào là nước bọt. Ông muốn nhổ dầy ra cả cõi đời. Ông không thể quan niệm được ở thủ đô này lại có thứ người có một thứ óc xấu xa, tối tệ, đem tiền ra mua người. À, kinh tế đi trước chánh trị. Được. Ông cũng cho kinh tế chỉ phối chánh trị phen này, cho « những thằng con ông cụ » biết tay...

Nói cho thực, ông Trần Văn Hủ không biết rõ công việc xảy ra như thế nào. Kinh tế là tiền. Được lắm, được lắm, ông còn một vạn ở trong nhà, ông cũng về nhà bàn với vợ đem năm bảy ngàn quảng vào mồm ông Trệ. Ông tự thấy ông không phải là ông nừa. Ông tưởng tượng mình là một Tiểu Mác San, cầm chắc chắn vạn mệnh thế giới bằng năm, bảy mươi con bò đở (1)

Ông Trệ cầm lấy tiền cho vào ví, rồi lại quay ra nói chuyện. Thì ra ở đời này người ta không giống tính nhau. Ở mà thật vậy. Năm bảy nghìn đồng, đối với ông Hủ là một số tiền cực to, thế mà sao ông Trệ lại có thể cầm cho vào ví như là không nghĩa gì ? Tự nhiên, ông Hủ thấy lo lo trong bụng. Ông muốn làm đủ cách để cho ông Trệ phải nhớ đến ông. Ông nhắc đi nhắc lại để ngộ ông

(1) Theo tiếng lóng thời ấy, năm bảy mươi con bò đở là năm, bảy ngàn bạc. Tiền lúc ấy rất có giá trị.

Trệ có giữ chức gì của quốc trưởng trao cho thì phải nhớ cất nhắc ông lên làm chánh văn phòng hay bí thư. Ấy vậy mà ông Trệ cứ nói những chuyện đầu đầu. Tôi cần có gì độc lập, thống nhất, tôi cần có gì chánh trị, ngoại giao, liêm khiết và cần kiệm. Tôi chỉ cần anh nói cho tôi một câu là anh có chén thì đừng quên tôi. Tôi giúp anh năm bảy nghìn để đi tìm công danh, anh phải cho tôi « boong » cái công danh ấy với. Ấy vậy mà... ông Trệ vẫn cứ nói chuyện đầu đầu. Khi thật.

Nhưng mà rồi cũng đến cái ngày ông Trệ đi Đalat, để gặp quốc trưởng, đúng như chương trình ấn định. Cả nhà ông Trần Văn Hủ tiễn chân ông bạn quý sang tận trường bay Gia Lâm. Dặn dò. Chúc tụng. Hứa hẹn. Ông Trệ lên tàu bay, thò tay ra vẫy vẫy. Hủ bảo vợ :

— Thôi, chúng ta đi về.

— Anh đi chuyến này may mắn nhé.

Hủ quay bảo vợ :

— Chắc chắn đứt đi rồi. Hôm qua, tôi lại đi xem cả một quẻ bói cho anh ấy nữa. Tốt lắm. Mà chẳng cần xem bói thì mình cũng biết. Tương anh ấy độ này đẹp lắm. Hậu vận còn ăn to, cứ trông cái đĩa các bánh ra thì rõ. Ấy chẳng qua cũng là nhờ cung phúc đức của anh ấy tốt.

— Người trông phúc hậu lắm.

— Nói của đảng tội mình có được ngày nay, một phần lớn cũng là nhờ anh ấy. Bạn như thế, mới là bạn chứ!

Hai vợ chồng lên xe, về đến nhà rồi mà chưa nói hết chuyện về ông Trệ. Mỗi người tìm thêm được ở ông Trệ một đức tính hay. Người trông đẹp như Lã Bố. Miệng cứ tươi như là cái hoa. Cái trán bích lập ấy, thông minh lắm nhé!

Bà Hủ tiếc mình không là đầm, chứ không thì lúc ở trường bay đã chạy ra ghì lấy ông Trệ hôn cho mấy cái.

Vì là một cuộc tiếp xúc bí mật, không báo nào đăng tin về ông Trệ đi Đà Lạt. Bây giờ chẳng biết cuộc đàm thoại tiến tới đâu rồi? Quốc trưởng bằng lòng thì không biết đến đầu tháng sau đã nhận chức mới chưa nhỉ, hay là phải đợi sắc lệnh mới bắt tay vào làm việc? Mình phải cần khảo kỹ, vớ cái nào chắc cái ấy, chớ không có lại xen vào chỗ xương xẩu thì có mà bỏ bỏ!

Hai vợ chồng Hủ bàn nhau hết ngày ấy sang đêm khác. Nhiều lần họ đã cãi nhau to. Vợ muốn thế này, chồng muốn thế nọ. Chồng thì cẩn thận, nhưng vợ lại có tính lo xa, chỉ sợ không mua kịp thì cái thứ hàng ấy người ta bán mất. Ngồi công xa mà lại là vợ một ông quan có tiếng, không có đầm cái áo thay đổi để dự định đám tiệc tùng, người ta cho là quê, cười phải biết là thối óc. Bà

không cần sự quyết định của chồng. Giờ thành công đã đến. Ông đương ngắm thấy ở một bên môi bà có cái dấu hiệu chắc chắn là sẽ tiết ra một màu máu chín thì cánh cửa mở đánh sinh một cái.

May thay, nhà lại làm bằng xi măng cốt sắt, chứ không có thì đã đổ rồi. Có tin ông Trệ không ăn gì hết. Cái chức vị mong đợi, quốc trưởng đã giao cho người khác, và đến thứ năm tới cử hành lễ nhận chức ở trên Biệt Điện.

Hai vợ chồng ông Hủ không thể cười được — sự đó đã đành rồi. Nhưng họ cũng không khóc được. Buồn mà không khóc được, lại cũng không cười được thì là mếu. Ông Hủ muốn vùng đứng ngay lên, mở tủ, lấy bao nhiêu quần áo của vợ mới may, buộc vào một hòn đá, vứt xuống hồ Hoàn Kiếm.

Nghĩ thế xong rồi, ông Hủ mới nghĩ rằng :

— Thôi chết, mất không năm bảy nghìn bạc rồi !

Mất không năm, bảy nghìn bạc ? Thực từ thuở cha sinh mẹ đẻ ra đến bây giờ, Hủ chưa bao giờ lại chịu mất tiền một cách ngu như thế. Ông có thể dùng tiền để một dạo lấy vợ lẽ rồi vợ lẽ nó bỏ đi với khách lai ; ông có thể mất tiền vì quá nghe chúng bạn mua đàn địch về để học âm nhạc Âu Tây. Có một lần ngu quá, ông lại mất tiền để giúp đỡ cho một người bà con cơ nhỡ. Nhưng ném năm bảy nghìn bạc xuống nước mất tâm ! Năm, bảy nghìn bạc bỏ ra chủ ý để mua công danh mà chẳng thấy bóng dáng công danh đâu cả !

Nghĩ đến thế, ông Hủ rùng cả mình lên như sốt rét.

Đến ngay nhà ông Trệ đề cựa cho một trận vì nó đã làm cho mình mất tiền oan ? Cựa làm gì ! Mà ông xem chừng cũng không còn đủ sức đề mà đi nữa. Ông vào trong buồng ngủ của vợ ông, vì trong buồng ngủ của vợ ông không có người đàn ông nào cả. Ông muốn chết giấm chết giúi ở trong một cái xó cái xỉnh nào như một con chó lương. Ông lăn ềnh ra trên nệm. Ông đắp một cái khăn mặt ướt lên trán, vì đầu ông nóng như một cái nồi súp de.

Ba hôm sau, một hy vọng cứu vớt đến với ông. Vợ ông đề nghị ; ông chấp thuận. Cả hai ông bà đi xe xích lô đến thăm ông Trệ và... đòi lại số tiền đã đưa !

Câu chuyện đối đáp giữa ông Trệ và ông bà Trần Văn Hủ ra sao ? Về sau này, ông Hủ nhớ dần ra và đông đủ bạn hữu không ngớt lời chửi rủa ông Trệ — thằng lương thầy phản bạn ! thằng bạc ác bất nhân ! thằng ăn hồng... cả hột !

Cái gì mà lúc vợ chồng ông Hủ đến đòi tiền, hẳn ta lại làm ra vẻ ngơ ngác, hình như không biết mình đã vay năm bảy nghìn của ông Hủ bao giờ ! Bà Hủ phải nhắc nhở mãi, y mới hiểu. Nhưng mà hiểu hay không thì cũng có mà trốn đi đằng trời !

Kết cục, Trệ đã phải xin cam đoan trả lại. Và trả thêm tiền lãi năm phân nữa. Như thế, kể cũng còn là hạ. Nhưng mà thôi cũng được đi.

Duy có lúc Trệ đưa tiên vợ chồng Hủ ra cửa, cái mặt hăn sao trông mà ghét thế. Trán thì ngắn trăn trăn. Người thì béo trệ, mà môi thâm, mắt trắng dã, trông cứ như con quỷ sứ. Cái tướng ấy là tướng bại, tướng đều, sau này không có cái bát mẻ mà ăn — tôi bảo cậu bao nhiêu bạn, cậu chả cứ khen là tốt mãi đi !

ÁT

THOẠT TIÊN, HỌ CHỈ COI « NGƯỜI ẤY » LÀ MỘT người khách đi đường vớ vẩn thôi. Có thể bảo là họ gần như không chú ý đến y làm gì, và thật thế, họ không chú ý đến y làm gì thật. Bởi vì họ còn bận rộn bao nhiêu điều, họ có bao nhiêu chuyện muốn nói với nhau, và cũng có bao nhiêu dự tính muốn đem thi hành cấp tốc.

Nàng há lại còn không biết rằng chàng đạo này bận rộn về chánh trị, nay phải dự tiệc này, mai phải có mặt ở phiên họp kia sao ?

Những bữa tiệc đó có khiêu vũ, có rượu mạnh của Tây và lại có bao nhiêu gái đẹp đầy khiêu khích ! Nghĩ rằng trong những phiên họp đó, những cuộc khiêu vũ đó, chàng thanh niên đẹp đẽ và có công danh sớm đương đứng ở bên cạnh nàng lúc này lại đưa mắt cười với một mỹ nhân không-phải-nàng hay ôm lưng một thiếu phụ đẹp nõn nà

không-phải-nàng để nhẩy, không, không, nàng quá thật không có cách gì chịu được ! Biết bao đêm nàng đã trằn trọc vì chàng : nàng ghen. Nàng muốn tìm ngay một giải pháp để làm ngay bà chủ chính thức trái tim của chàng, và chính cũng vì thế mà có cuộc gặp gỡ chiều nay vậy.

Nhà Thủy Tạ Hồ Hoàn Kiếm đã thấy họ gặp gỡ nhau đúng bảy giờ mười lăm. Chàng đi công xa đến. Nàng vận áo màu hoa tim. Chàng cười rõ ra một chính khách. Nàng đẹp như một chiều thu xanh. Chàng uống một ly rượu mạnh. Nàng dùng một thứ nước ngọt màu trắng non.

Song những thứ đó có làm gì ? Đó chỉ là cái cớ, đó chỉ là cái dịp. Họ yêu nhau, mê nhau và chỉ thêm « uống » nhau thôi, nếu chén rượu giao hoan chưa cạn, họ đã đứng dậy cho xe về, rồi đi bước một vào con đường cỏ ven hồ để nói ra cho vơi hai tấm lòng thương nhớ.

— Em yêu anh mãi mãi.

— Anh yêu em suốt đời.

Yêu. Ghen. Nhớ. Đi mãi như thế, và yêu mãi như thế, họ quên bằng cả mất thời gian và không gian.

Đến đầu phố Hàng Than, gió tự nhiên trở lạnh. Mấy hạt mưa lạnh tẩm rọi. Yêu nhau thì sợ gì ướt ? Họ cứ đi, nhưng chỉ một lát sau họ sẽ thấy rằng đem cái tình ra mà chiến đấu với trời, việc đó còn có thể dung tha ; nhưng hy sinh cả một cái áo hoa tim và một bộ âu phục mới may ba nghìn đồng, có lẽ là một việc hơi phí phạm. Ý như rằng.

Họ bàn nhau tìm chỗ ẩn. Mười giờ mới có lệnh cấm đi ngoài đường : họ còn đủ thì giờ để cùng nhau vừa đứng tránh mưa, vừa suy nghĩ để tìm một giải pháp thích đáng cho sự hợp tác của hai trái tim trong một căn nhà tây sau này.

Trong thời tao loạn, người ta thường lên cửa sớm .

Việc thương mãi, cố nhiên chịu một ảnh hưởng không hay ; nhưng về mặt tính ái của đôi trai gái này, họ chỉ thấy có nhiều điều tiện lợi.

Ái tình vẫn sợ sự đông đúc, ồn ào. Minh lại đứng với mình để nói những câu cần chỉ để cho riêng lòng mình biết, ai đã yêu đều đã biết thế cả rồi. Và chàng và nàng của chúng ta, cũng là người, đã không thoát khỏi cái công lệ ấy. Họ lấy làm bằng lòng về chỗ trú ẩn đã tìm ra. Đó là một cái mái hiên của một căn nhà nửa cũ nửa mới, ngoài có che một cái biển lớn, quảng cáo những hàng hóa bán trong nhà.

Không có một người qua lại. Mùa xuân mà tự nhiên dờ trời đổ một trận mưa rào như mùa hè, rõ thật phiền. Mưa đều đều, mưa lai rai, mưa đều đều. Ánh sáng đau ốm mà ngọn đèn đầu phố cố gắng lắm mới chiếu ra được tới chỗ nàng và chàng đứng ẩn, và họ trông thấy ở trong những cái ô gà màu sẫm những dòng nước trong xối ra bên ngoài để đổ xuống một cái rãnh không rộng hươg. Nàng bắt đầu thấy lạnh lạnh ở vai. Chàng thấy cổ áo ẩm ẩm và có chiều khó chịu.

Nhưng hai trái tim thừa máu không vì thế mà đập yếu đi ; trái lại, chuyện ân tình mỗi lúc mỗi hăng hơn, và chỉ một xuýt nữa thì họ quên phắt mất rằng nếu họ không vội thuê xe để về thì rất có thể, trong một tiếng đồng hồ nữa, họ sẽ bị người ta hỏi giấy má và có khi giải về cầm là đảng khác. Bởi vì lúc đó đã chín giờ rồi, mà mười giờ thì giới nghiêm. Mưa vẫn đều đều, lai rai, đều đều. Cứ sống thác với tình mà đi bộ về nhà, có thể bị cảm nhập tâm mà chết, nghĩa là không thể yêu nhau được nữa. Họ bèn thảo luận trên căn bản tiện lợi và quyết định kêu một cái xe. Nhưng mà chẳng có cái xe nào cả.

Chàng nhìn ngược nhìn xuôi và chính giữa lúc bất ngờ nhất thì cái việc đó xảy ra, ác liệt như một quả bom hạng nặng thả vào giữa một phiên chợ ở trong vùng kháng chiến.

Việc đó xảy ra như thế này :

Lặng lẽ như một cái bóng, một người ở đầu phố Hàng Đậu rẽ quanh ra, lù lù tiến lại về phía chàng và nàng đứng và có vẻ như muốn đâm sầm vào. Nếu nàng là một ngôi sao chiếu bóng, có lẽ lúc đó nàng đã giơ hai tay lên trời mà rú lên một tiếng kêu than, nhưng nàng thì chỉ giật nảy mình một cái và chúi ngay vào đằng sau lưng chàng để trốn.

Không có việc gì xảy ra.

Người lạ mặt như bưng tỉnh, nói lí nhí ở trong miệng một câu xin lỗi nhỏ, rồi đi. Nàng cũng không để ý đến nữa. Chàng cũng cho là một chuyện tình cờ. Họ coi người ấy chỉ là một người khách đi đường vớ vẩn thôi. Nhưng ba phút đồng hồ chưa qua đi thì cả một sự hãi hùng khủng khiếp bột phát ở trong đầu óc họ: người đàn ông lạ mặt kia không đi thẳng, nhưng ra đến đầu phố lại quay trở lại và hiện ở trước mặt nàng và chàng đề... liếc mắt nhìn! Thế là cái lý thú gì? Ý định đồ cái trò gì? Hay là...

Một ý nghĩ gớm ghiếc vừa chớm ở trong đầu thì tự nhiên toàn thân nàng rét cứ run lên cầm cập. Chân nàng có vẻ như muốn từ tạ nàng mà tách riêng ra; cồ nghen, nghen, nghen; và có một lúc nhắm nghiền đôi mắt bỏ câu lại, nàng tưởng như đã được trông thấy, ở bên cạnh, một cái xác nhân tình còn nóng, ngã rúi xuống như một cái cây bật gốc... Mà chàng thì phải nói rằng chàng cũng run... Người ta bảo rằng những người yêu nhau thường vẫn truyền điện cho nhau, dù là xa cách nhau ngàn vạn dặm, và nhà bác học mệnh danh cho kết quả của sự truyền điện đó là « thiên lý cảm tình ». Ủ, ngàn vạn dặm cách xa nhau mà còn phóng xạ được cảm tình và tư tưởng cho nhau thì ở trường hợp này, hai thành phần của tình yêu đứng kề sát với nhau kia, sao lại không liên kết với nhau để nhắm chung một mục tiêu lo sợ?

Thật vậy, chàng cũng sợ như nàng, nhưng có điều là chàng cố làm ra vẻ « gân » hơn một chút. Chàng nghiêng hai hàm răng lại cho chúng khỏi

đánh bầm bập vào nhau; mắt chàng giương thật lớn như để thôi miên « người ấy »; và trong một cơn sáng sốt, chàng đã thốt ra một câu hỏi như để trả lời cái sự kiện tâm lý lúc đó của nàng.

« Em việc gì mà sợ ? ».

Mà phải, nàng việc gì mà sợ ? Người đàn ông lạ mặt lại đi khỏi, và lần này thì y có vẻ đi hẳn, không quay lại nữa. Nàng vừa mới nghĩ như thế thì y lại quay lại liền, mà lần này, hình như y có vẻ cương quyết, muốn tiến lại trước mặt chàng và nàng đề... Đề làm gì ? Nhất định, không thể nào sai được. Mũi y đội sụp, cái áo tơi kéo cổ lên che nửa cái mặt mờ mờ, ác liệt nhất là bàn tay phải của y luôn luôn thọc vào trong túi quần ! Bao nhiêu ý nghĩ thấm khốc và rùng rợn cùng một lúc lại kéo đến đột kích khối óc bé nhỏ của nàng, và lần này thì không còn nói chuyện chơi, nàng đã chắc chắn là phải thấy người lạ mặt kia tiến lại một bước, rút ở trong túi quần ra một cái « tỏi gà » (1) và bắn, bắn hai phát, ba phát, bốn phát liền vào ngay mạng mõ chàng. Thương ôi. Cua ôi. Chánh trị ! Chánh trị làm cái con mẹ gì để cho bây giờ khổ thế này. Tây chưa thấy chết đâu, cứ biết là người mình thanh toán người mình đã, vì nhiều lý do khác nhau : hoặc vì vấn đề đảng phái ; hoặc vì là Việt gian, chỉ điểm hay làm mật thám ; hoặc vì mình thậm thọt với tây để đưa ra kế hoạch này, phương sách nọ...

(1) Tiếng lóng thời ấy để chỉ cây súng lục.

Mai, báo chí sẽ đăng : « Lại một vụ ám sát rùng rợn vì vấn đề đảng phái » hay « Quân khủng bố lại mới át (2) một người quốc gia » và nàng sẽ hóa ra một người quả phụ ngậm bài « *Lỡ bước sang ngang* »...

Không, không. Sự việc đó không thể nào tha thứ được. Nàng tự trách mình sao không biết nghĩ xa, lại cùng chàng đi dạo vào một lúc muộn mằn như thế, nhất là ở vào cái thời buổi tao loạn này; nàng sẽ hối hận mãi, hối hận cho đến lúc chết; và có một lúc nàng tưởng như có thể đứng chắn ở trước mặt chàng để ngọ viên đạn ác liệt kia có bắn ra thì nàng đỡ cho chàng khỏi chết. Đời chàng còn hy vọng giúp ích cho nước nhà trong lúc khan hiếm nhân tài này, chớ cái thân bồ liễu của nàng !...

Chính thế ! Nàng thật không thể nào quan niệm được rằng sao một khi chánh kiến bất đồng, người cùng một nước với nhau lại có thể thủ tiêu nhau đi được, « cho nhau xuống lầu » được, « át » nhau đi được !! Sự thực thì chính mắt nàng chưa hề được trông thấy người ta « cho nhau xuống lầu », « át » nhau, thủ tiêu nhau bao giờ ; nhưng từ hồi có chiến tranh trên đất nước này, nàng vẫn thường được nghe thấy luôn luôn nói đến mấy chữ đó ở bên tai và sau một thời kỳ tìm hiểu mãi, nàng đã rợn tóc gáy mà vỡ được nghĩa mấy chữ lạ lùng kia.

Thủ tiêu nhau là giết nhau đi bằng bất cứ cách gì, hoặc nửa đêm bắt mang đi, cho vào khố tải

(1) Tiếng lóng thời ấy để chỉ ám sát.

cho mò tôm ở sông hoặc đem lên rừng thiêng nước độc để cho làm bạn ma cà rồng, ma lai, ma xó.

Cho xuống lâu cũng có những ý nghĩa tương tự thế, nhưng mà át thì phải biết là ghê khiếp đến chừng nào, bởi vì đó là cả một tổ chức, cả một phương pháp khủng bố, cả một nghệ thuật ám sát người ta, át sạ si né người ta hoặc bằng súng lục, hoặc bằng giáo nhọn, hoặc bằng lựu đạn... Từ ngày hồi cư về, nàng xem báo thỉnh thoảng vẫn thấy đăng như thế : một người ở Sinh Từ bị « át » giữa ban ngày trong một đám đông, bằng súng lục ; một ông lý trưởng hội tề bị « nằng » đi và « át » bằng dao găm trong ruộng lúa ; một chánh khách đang đêm bị người ta xông và buồng ngủ bắt trời, tuyên bố tội trạng rồi « át » bằng đoản kiếm...

Không sai được, người lạ mặt kia có vẻ muốn « át » chàng. Đi đi lại lại ; nhìn trộm ; tay cho vào túi, nét mặt khả nghi, mũ đội trùm hụp có vẻ bí mật ; nhất là trời mưa gió thế này mà lại đi giầy vải trắng... thôi đúng rồi, để cho dễ chạy.

Nàng co rúm cả người lại và rí tai bảo chàng :

— Thôi, chúng ta đi về đi, anh.

Thực ra thì chàng cũng muốn đi về ngay ; nhưng chẳng lẽ nàng vừa mới nói thế mà chuồn thẳng — nó có vẻ nhát, không hùng và phi chánh trị với nhân tình. Chàng làm ra dáng bình tĩnh và sáng suốt bảo nàng :

— Ừ thì về, nhưng hãy gượng. Mình đi thẳng, người ta cho là sợ. Sợ cái gì ? Có phải là mỗi lúc mà dở chuyện ở giữa thành phố này được đâu ?

Nói được như thế là bắt đầu hăng lên rồi — tuy là trong bụng vẫn run run. Nhưng mà người ta cần phải sĩ diện với nhân tình thì dù là có run run đến mấy đi nữa cũng phải tỏ ra mình can đảm. Chàng há vẫn chẳng báo nàng rằng : « Anh hy sinh cho chủ nghĩa quốc gia. Anh hy sinh thân xác anh cho đất nước, cho tự do dân chủ, dù chết ngay cũng không cần » ? Bây giờ mà cung cục cái đầu đi ngay, người lạ mặt kia cho là mình nhát, y sẽ chiếm ưu thế và vì có ngăn ngại cũng hóa ra cương quyết « át » mình. Mình phải có chính trị sao, tỏ ra là tay cứng, chế ngự tinh thần y đi và biết đâu y sẽ « bỏ vía », quăng súng ra mặt đất mà chạy biến ?

Vừa nghĩ như thế, chàng đã lại thấy ngay người lạ mặt đi trở lại, lượn ở trước mặt chàng và nàng — đôi mắt vô lễ, cứ liếc trộm về phía cửa ! Lần này là lần thứ mấy y lượn như thế rồi ? Sợ quá hóa bực, chàng nắm thật chặt cái can đảm của một chính khách hy sinh cho lý tưởng, cho chính nghĩa, tiến lại trước người lạ mặt, nheo lông mày lại, dút tay vào túi (để tỏ rằng ta cũng có súng đây !) và hỏi như quát lên (trống ngực chàng lúc ấy đập cứ như súng liên thanh kiểu mới bắn 420 phát đạn một giây) :

— Thưa Ông...

Chính thực, chàng đã sắp sẵn cả, nhưng không hiểu lúc đó có cái gì siết chặt cổ họng chàng lại nên nói đến đấy lại thôi, hết, không nói thêm được gì.

Bây giờ thì người lạ mặt đứng trước chàng, sừng sững như một cái bí mật thành da thành thịt. Thật là một sự quái lạ : chỉ đưa mắt qua một cái, chàng nhận rõ được hết hình dáng và những dấu vết đặc biệt của y, không bỏ qua cái mụn hạt cơm ở má bên tay phải. Mặt y sáng rực như một người đang sốt, môi mỏng và tất cả toát ra một vẻ tinh quái, nhanh nhẹn và... độc ác. Nhưng một sự lạ lùng hết sức đã xảy ra, có thể làm cho chàng ngạc nhiên đến triệt đề mà chết ngay đi được : y là một người lễ phép ! !

Đi « át » người ta mà lại lễ phép, đó không phải là một sự trạng tâm lý mà chàng thường quan niệm ! Nhưng thực thế, người lạ mặt kia lễ phép thực. Bởi vì chàng vừa quát « thưa ông... » thì y lùi lại ngay một bước, rút tay ở trong túi quần ra, đưa lên... đầu, bỏ mũ và cầm mũ ở trong tay như một người học trò nhỏ tuổi bất chợt gặp thầy giáo vậy. Y cúi hẳn lại, cúi mặt và — lạ lùng chưa này ! — nói khe khẽ ra dáng một người ôn tồn, khiêm nhượng, hiền lành :

— Thưa ông, ông có điều gì dạy bảo chúng tôi ?

— Có điều gì dạy bảo ? Không, bởi một lẽ rất dễ hiểu là tôi chưa từng được biết ông bao giờ, thế thì hà tăng gì mà ông lại cứ điếu qua điếu lại trước mặt chúng tôi từ lúc nãy đến giờ...

— Chúng tôi mới tản cư về, không biết pháp luật mới ra sao, nhưng thiết tưởng thì dù sao nhà nước cũng không cấm người ta đi đi lại lại ở ngoài đường phố.

Chàng bắt đầu thấy bốt trợn, vì như thế là bắt đầu đến giai đoạn lý thuyết, mà lý thuyết thì một trăm phần chắc đến chín mươi chín là không thực hành; có muốn thực hành đi nữa thì cũng phải xong phần lý thuyết. Nghĩa là ít ra thì chàng cũng hòa hoãn được cái phút đồng hồ P lại mấy giây, cũng như công việc ngoại giao có thể hoãn cái giờ G của địch quân lại mấy ngày là ít. Chàng cau lông mày lại và trả lời:

— Đã đành là không ai ngăn được ông đi đi lại lại ở ngoài đường phố — từ lúc mười giờ trở đi không kể — nhưng tôi thiết tưởng cái lịch sử của một nền công dân giáo dục của một nước Việt Nam độc lập và thống nhất dưới quyền của Pháp quốc tự nhiên khuyên ông nên có một chút lịch sự với một người đàn bà đương đứng nói chuyện với bạn trai... Nếu tôi không lầm thì đã hơn nửa tiếng đồng hồ, ông cứ lượn đi lượn lại nhìn chúng tôi và có vẻ như muốn... muốn...

— Thưa ông, chúng tôi muốn thật...

À, đến cái mức này thì sự vô lễ của người lạ mặt đã lên đến một trình độ hơi cao quá. « Tôi muốn thật... ». Là những người không từng quen biết nhau bao giờ, sao y lại dám nói toạc một sự thật ở trong lòng, mà ta có thể gọi tạm là mất dạy... Tôi muốn... Tôi muốn tranh nhân tình à?

Tôi muốn tống tiền à ? Tôi muốn ăn cướp à ? Tôi muốn giết người à ?

Gân chàng kéo lên hai bên thái dương, chàng chóng mặt và thấy cần phải khắc ra một câu khinh bỉ :

— Ông muốn... Ông muốn gì ? Ông muốn cái thá gì ?

Vẫn một giọng lễ phép, khiêm nhường, người lạ mặt nói một cách rụt rè, thành thực :

— Thưa ông bà, tôi muốn... tôi muốn về nhà tôi. Bởi vì nhà này là nhà tôi. Mà ông bà đứng án ở trước cửa như thế, tôi e cứ đi vào không tiện !!

Ở ĐÂY, BÁN SÁCH CŨ

CỨ ĐẰNG THẲNG RA, ÔNG CỤ CÓ THẺ SỐNG như thế mà không cần phải dỡ cái hòm kia ra làm gì (1). Nhà chỉ vền vện có hai ông cháu.

Ông — một ông tù hay chữ — hồi cư về, làm quản gia cho một hiệu buôn được mỗi tháng dăm trăm đồng bạc lương. Cháu đi học tuần lễ hai kỳ, đóng sách cho một nhà in, kiếm thêm được hơn trăm nữa.

Cứ kể thế cũng là tạm đủ trong lúc này. Cái gác thuê của bà con được rẻ. Ăn uống thế nào xong thôi. Cứ mỗi buổi chiều, thẳng cháu lại ngồi xếp bằng tròn, trông xuống đường xem xe phạo vi va vi vút, trong khi người ông nằm buồn, ngâm vò vắn mấy câu thơ có cây tùng, cây bách, ra cái ý rằng mình giữ tiết như hai cây đó « không coi sương tuyết và giá rét ra trò gì ». Ấy là ông cụ

(1) Ngoài Bắc, hòm là cái rương.

nhớ đến con trai lúc này hãy còn ở hậu phương kiên trì đánh Pháp thực dân cướp nước. Gối súng nắm súng. Đạn bay bom nổ. Cái giống ăn cướp, nói chuyện suông không được, cứ phải là đánh, đánh cho chúng nó bỏ cha bỏ mẹ đi. Thắt lưng buộc bụng mà đánh. Nhịn ăn mà đánh.

Xót người lần lửa ải xa.

Xót người nương chốn hoàng hoa đậm dài...

Sầu quá.

Nhưng mà thôi cũng được.

Chết một cái là tự nhiên ông chủ lại đi xa. Hiệu buôn đóng cửa. Ông mất công ăn việc làm.

Ba tháng sau, giầu cháu đem cái áo xa tanh đi bán. Rồi một hôm, ông bức mình :

— Thế này thì còn cái quái gì bán nữa ?

Thật vậy, ông không còn quái gì bán nữa. Ông không biết rằng, ở hậu phương, con trai ông có sung sướng hơn không. Chứ ở đây, thật khổ — mặc dầu là sống với Tây có tiếng là giàu có, tự do, dân chủ. Mỗi khi khổ quá ông lại nhớ đến con trai.

Nhớ một buổi sáng mùa đông, con trai ông tiễn ông ra Bến Sém để hồi cư và dặn : « Thầy về. Nhà con và cháu, thầy trông nom giúp ».

Hà-nội, sau một phen binh biến, không còn dãi người như thuở trước. Người con dâu ông cụ, đi chợ xa, bị thiệt mạng hồi đầu năm. Hai ông cháu sống tho tho, thỏm thỏm.

Ấy thế rồi bây giờ thì thế... Ông tú nắm ngửa mặt lên nói với cái sà nhà. Rồi kết luận:

— À phải, ta phải đem cái hòm ra soát lại xem có còn gì « dùng » được không.

Cái hòm ấy của con trai ông cụ. Trước khi tác chiến, đem gửi một người ở lại thủ đô. Về, xin lại.

Nếu không có sự gì biến chuyển, có lẽ cũng không bao giờ ông lại nghĩ phá cái khóa ra để xem trong đựng gì. Ông tự nhủ:

— Ta giấu đi một chỗ thật kín để khi nào nó về nó mở.

Bây giờ, ông cụ mới ngạc nhiên. Không phải vì mình mở hòm ra, nhưng tại sao mình lại để cái hòm như thế, ngót một năm không mở. Thế ngộ ở trong ấy đựng đồ mà Tây và Việt gian nó kêu là « quốc cấm » thì sao ? Ông thở ra, nhẹ nhõm:

— May quá, chỉ là hòm sách cũ!

Hòm sách cũ đủ các thứ sách không còn mới. Quyền thì một, quyền mất bla, quyền lại long cả gáy! Ông cụ cho cả vào hai cái nong to phơi ở ngoài sân. Nắng chiếu vào làm cho các trang giấy quăn lên, như những người đau đớn cần răng lại để khỏi kêu lên thành tiếng. Ông cụ đảo sách lên cho nắng chiếu vào đều, ngồi thờ thẩn giây lâu và nghĩ đến những lúc con trai còn ở nhà, làm bạn với những quyển sách bé nhỏ kia. Suốt ngày, những quyển sách bé nhỏ kia kể với người con

trai những chuyện đất nước và sông biển, từ đỉnh núi cao chót vót đến những con nước đìu hiu, những anh hùng dân tộc cứu cho tổ quốc khỏi lầm than, những văn nhân thi sĩ lấy ngọn bút tô điểm cho giang sơn gấm vóc và những quân thoa nữ kiệt võ đầu voi đuôi đánh quân cường địch...

Biết bao nhiêu đêm đã qua rồi, người cha thức giấc vẫn thấy con ngồi ở bên cửa sổ, dưới ánh đèn mờ, lầm bầm nói chuyện một mình với người sống và người chết ở trên trang sách. Y ôm lấy đầu suy nghĩ; có lúc thở dài; và thường khi mê man đến nỗi ông tú bảo đi ngủ mà cũng không nghe thấy.

Gió thổi ở ngoài kia, nhưng trong này chàng thanh niên dường quá hay khổ quá cũng thấy nóng bừng bừng cả người lên. Y phải đứng dậy đi đi lại lại ở trong căn gác cho dễ chịu. Không. Bây giờ thì y đi hẳn rồi. *Xếp bút nghiên theo việc binh đao...* Y cất sách, không cầm bút nữa, nhưng cầm thứ khác để nói chuyện với thằng Tây.

Những quyển sách góa bụa bây giờ nằm tro tro, mệt nhọc và vô ích, còn giữ lại để làm gì? Ông cụ, một hôm, lấy bút lông kẻ nguệch ngoạc mấy chữ vào một mảnh giấy bìa « *Ở đây bán sách cũ* ». Ông cụ nghĩ đến những món nợ lãi mỗi ngày mỗi cao hơn, đến cái quần của cháu đã rách cần phải may cái mới và những bữa cơm dù không có gì cũng cần phải có mấy ngọn rau, quả cà. Đáp lời thằng cháu bé hỏi sao lại mang sách của bố nó đem ra bán, ông thần nhiên bảo:

— Để những sách ấy, bị bắt thì chết cả.

Thực ra, những sách ấy không có gì nguy hiểm như là ông đã nói. Quốc sử, tiểu thuyết, văn thư, khoa học, kinh tế. Những truyện ông Đề Thám, Đội Cấn, Hoàng Diệu; những sách phổ thông nói về mưa đá, cầu vồng, cóc phun nước; những báo cũ đóng thành tập nói nhiều về đau khổ uất giận, máu và nước mắt.

Nghĩa là những cái gì kích lệ lòng yêu nước, chờ sao! Hiện giờ ở đây còn lắm thứ báo sách nói dữ hơn thế nữa mà cũng chẳng can gì. Thế thì bán những sách này, cũng chẳng có gì «phạm pháp».

Ông nghĩ thế và thỉnh thoảng lại cầm một quyển lên, đọc vờ vờ vài câu, để chờ khách hiếu học tìm vào mua sách cũ. Chính hôm bắt đầu bán là một hôm mưa rầm. Chẳng có ai vào hỏi, ông càng có thì giờ để nghĩ. Càng nghĩ, ông lại càng thấy mình mang sách cũ của con ra bán là phải quá... hai ông cháu ít ra thì cũng còn sống đỡ được thêm ít ngày, mà sống được thêm ít ngày thì bao giờ cũng còn hơn là chết ngay, bất kể là chết đói, chết bom, chết vì bị tra tấn hay chết bệnh...

Mưa mỗi lúc một to hơn. Ông cụ ngồi mãi, mãi, nằm ra giường để nghỉ. Thằng cháu nằm bên cạnh, nghe tiếng mưa rơi đều đều.

Ngày thứ hai vẫn mưa như thế và vẫn không có khách.

Người ông đợi mãi không có khách, buồn, cùng ra đứng với cháu ở trước cửa, nhìn người ta đi lễ ở đình đầu phố.

Thằng cháu hỏi :

— Người ta lễ gì, thế ông ?

Người ông nói :

— Người ta vào hè đấy. Tục là để cầu yên, để cho các quan dưới âm dừng những nhiều người còn sống; nhưng thường thường người ta cũng nhân dịp ấy cúng cháo cho những con ma chết đói, chết khát, chết đường, chết chợ về mà ăn. Thật cũng là một cái hạnh phúc cho thủ đô ta có nhiều người chết như thế, bởi vì có chết như thế thì mới được ăn. Thằng cháu lại còn biết thêm rằng ma đói, ma khát thường không bao giờ ăn hết cả những đồ cúng đó. Họ chỉ ăn hương, ăn hoa thôi. Cúng xong, người ta đồ những đồ cúng đó vào một chỗ để cho ăn xin, ăn mày lại cướp !

Thằng cháu trông thấy oản, bỏng, xôi, cháo, chuối, muốn chạy ra đề « gỗ ». Chết một nỗi là muốn ăn như thế, người ta lại phải là quân ăn mày mới được. Nó nói như thế với người ông, và người ông không đáp.

Nhưng mà từ lúc đó trở đi, thằng cháu biết rằng ông cháu nó không sung sướng và, hơn thế, lại không bằng cả những tên ăn mày. Bởi vì ăn mày mà đói thì đi ăn mày được, chứ ông nó và nó mà đói thì chỉ có cách là ngồi nhìn đồng sách cũ vứt bừa bộn trên mặt quầy. Mà đã đành là cứ nhìn như thế thì không thể nào no bụng được.

Mãi đến tận hôm sau nữa, một cứu tinh mới đến. Ấy là một cái ô tô bóng tung trời. Hai ông ở

trên xe bước xuống đi khệnh khà, khệnh khạng. Chắc là làm việc gì lớn lắm trong chánh phủ, nên mới có ô tô đi như thế. Một ông nói :

— Bộ cần một ít sách để tham khảo cấp tốc về một vài vấn đề quan trọng. Có người mách là ông cụ có, nên chúng tôi đến đây mua.

Nói thế, họ lục các sách cũ ra để tìm. Quyền dùng được, để riêng ra một phía. Sau hết, ông khệnh khạng thứ hai bảo rằng :

— Chúng tôi mua năm quyển này. Cụ tính bao nhiêu tất cả ?

Ông cụ cầm sách lên, dở từng tập ra xem. Và đến tận lúc đó, ông mới thấy rằng mình bắt cần. Trong năm quyển sách đó, có ba quyển có chữ ký và những lời ghi chú của con trai ông cụ. Chữ rành rành. Tên rành rành. Chết rồi : Tây và chính phủ quốc gia ác lắm, chỉ một tí ti thế thôi họ cũng bắt bỏ tù như chơi. Ông có ý ngại lời thôi :

— Thưa hai ông, mấy quyển này tôi không bán.

Hai người mua sách ngẩn người ra một lát. Họ không hiểu ra sao. Họ hỏi :

— Sao lại thế ? Cụ bày ra không bán thì bày ra làm gì ?

Ông cụ biết ngay là hai người khách nọ cần đến mấy quyển sách kia lắm lắm. Nhưng không được. Trông thấy chữ con trai, ông cụ bỗng nhiên thấy vắn vơ trong bụng. Ông không muốn bán nữa, vì ý định giữ sách có chữ ký của con làm kỷ niệm

thì ít mà vì muốn tránh những sự lòi thối thì nhiều. Ông cố vợ lấy mấy quyển sách cất đi. Nhưng người mua nhanh mắt, đã giựt lấy và trông thấy chữ ký trên trang giấy. Một cái tên quen thuộc. Ai cũng biết người này đang giữ chức vị gì trong hàng ngũ kháng chiến. Một ý nghĩ lạ lùng bỗng hé ra trong trí óc một trong hai người mua sách cũ. Nhưng hai người nhìn ông này cho là cứ dọa-dẫm thì bao giờ cũng vẫn hiệu quả hơn là dỗ ngọt. Và họ dọa rằng :

— Ông cụ giữ không bán để làm « tài liệu » phải không ? Hay là để làm vật « tín hiệu » để « liên lạc » với « ngoài kia » ?

— Tôi chẳng làm tài liệu gì cả. Mà cũng chẳng biết tín hiệu và liên lạc là gì hết. Tôi giữ chỉ vì có chữ của con tôi !

Con tôi ? À ! Con tôi ? Thế là được. Ông này có con « quá khích ». Sách của một thằng « quá khích » mà dám giữ không bán cho nhân viên chính phủ ! Tội này không phải thường. Và cả hai người mua sách cùng nói đều một lúc :

— Tôi khuyên ông một điều. Sách mà có chữ ký như thế, đừng nên giữ — nếu ông không phải là một người quá khích như con ông vậy.

Nếu hai người mua sách không nói câu sau cùng, ông cụ chưa chắc đã thấy cái cảm giác lạ lùng bộc phát ở trong lòng. Nhưng mà đã thế thì ông cụ bướng :

— Tôi giữ sách của con tôi là quá khích thì các ông còn mua làm gì ?

Một người đáp :

— Bởi vì tôi làm việc chính phủ, tôi có quyền được giữ. Nhưng mà ông thì tôi khuyên...

Lúc này, ông cụ còn ngần ngừ muốn xé những chỗ có chữ ký đi rồi bán. Nhưng bây giờ đã quá mất rồi. Ông nhất định, thế nào thì thế, chữ trả mấy cũng không bán nữa. Ông mời hai ông khách xơi nước và đầu dụ :

— Thưa hai ông, tôi không dám giấu gì hai ông. Mấy quyền sách này, chính là của con tôi thật. Tôi không biết là nó ký vào đó. Vậy đã lỡ rồi, tôi xin lỗi hai ông. Tôi không muốn bị lỗi thôi, phiền phức. Vả chăng, trông thấy hai ông, tôi sực nhớ đến con tôi — chúng ta cùng là người Việt Nam máu đỏ da vàng cả — tự nhiên tôi muốn giữ một cái gì có thủ bút của nó để làm kỷ niệm. Vì tất cả của con tôi, chỉ còn có thế mà thôi. Tôi giữ lại, tất hai ông cũng cho là phải. Còn hai ông, hai ông không thiếu gì...

Một trong hai người quắc mắt lên, không nói. Những cái này không biết thì thôi, chữ đã biết thì phải làm cho ra lẽ. Sách của một người như thế ! Có chữ ký như thế ! À, một là bán ngay cho chúng tôi, không có thì oan gia !

Ông cụ càng dụ giọng, người mua sách lại càng tác sắc. Ông cụ không còn tự chủ, tuy có tuổi. Ông quyết định như thế này, sau khi đã giằng lấy mấy quyền sách cầm tay. Ông đứng dậy, nói vang lên :

— Ông bảo con tôi là quá khích và giữ mấy quyền sách vở vắn, vô hại này mà là quá khích nốt thì tôi chính là thắng quá khích đấy. Không cần! Nhưng mà tôi nhất định không bán cho hai ông nữa!

Hai người mua sách tự nhiên thấy ông cụ thay đổi thái độ một cách đột ngột như thế, ngần người ra một lát. Họ cho thế là bất thường, vì người dân nghèo không bao giờ dám nói to như thế với người giàu, một người dân không bao giờ dám nói liều như thế với những người làm chính phủ!

Ông cụ không để cho họ có thời giờ bình phẩm.

Ông nói với hai người ấy, tuy là họ chỉ có hai người mà thôi:

— Cái lũ các ông chỉ đọc được cái nghề dọa nạt và áp bức. Sách của con tôi để lại, không có gì phạm pháp, mà các ông bảo là phạm pháp chỉ vì có tên của con tôi. Thì tôi phạm pháp đấy, các ông cứ làm gì đi, tôi xem nào! Và tôi lại bảo cho các ông biết là các ông mà còn nói nữa, tôi còn lục cho các ông xem một trăm quyển sách có chữ ký của con tôi nữa.

Hai người mua sách, thấy không được tôn kính như lễ nghi bắt buộc, tức mà toát cả mồ hôi. Họ diễn tả cảm tình của họ vồn vện trong ba chữ:

— Quá khích thật!

Không biết có phải vì ông cụ nhớ đã mà định đã liều thì liều một thẻ hay không, nhưng người

ta cứ biết rằng, ngay lúc đó, ông kê một cái bàn bày dăng dăng những quyển sách kia ra trước mặt mọi người và cứ bày dăng dăng ra như thế để đặt mấy cũng không cần bán nữa.

Thằng cháu, xin cho vào ăn và học hành bổ thí ở trên chùa. Còn chính ông cụ thì không nhận đời giới như thánh Cam Địa, đến ngày thứ chín, tìm một người cai, lấy báo đi bán rao ngoài đường.

CHƯƠNG TRÌNH HAI NGÀY

TÔI MÀ CÓ BỊA CHUYỆN NÀY NÓI XẤU ÔNG Vũ Văn Ếch thì tôi chết, đừng có sống ở thủ đô thêm ngày nào.

Chớ tưởng thế như thế là không độc. Bởi vì dù sao thì thủ đô cũng vẫn là một chỗ để cho chúng ta ham sống. Cựu Hoàng vừa ở bên Tây về. Bao nhiêu là thay đổi. Chính phủ cũ từ chức toàn khối; có những cuộc vận động nhỏ mọc lên như nấm rơm; ngồi chỗ nào cũng thấy bàn về chính trị, chẳng khác trước đây mấy năm người ta bàn nhau đánh chén đồ hộp Pháp.

Mấy ông đồng lý văn phòng quyết giữ cho được chức vị của mình như là giữ gia tài hương hỏa. Lập trường, chính kiến, chương trình bị mửa từ trong những cái bụng thương dân ra ngoài. Có mấy ông thư ký các bộ hóa ra chính trị gia bất đắc dĩ, chưa ngồi đã sồn ra bí mật hiệp định này,

nội dung văn kiện khác và lý do cuộc hồi loạn kia để cho có vẻ « gân tây ma do » một tí.

Cứ riêng một cái việc xưa nay chỉ biết cạo giấy và lĩnh lương mà bây giờ mấy ông lại trợn cả mắt, vênh cả mũi lên để mĩa người lãnh đạo này, tây vị bộ trưởng kia và chê trách phong trào nọ — cứ riêng một việc ấy cũng đã làm cho không khí hóa ra táo tợn rồi. Huống chi còn lắm ông lại còn bỏ cả công việc hàng ngày ở bộ để vut một cái bay sang Pháp, vut một cái vào Nam, ăn ăn hiện hiện, thật chẳng khác gì cái không khí hội kín hội mở mười chín, hai mươi năm về trước. Chỉ một xuýt nữa thì người ta tưởng là mình đang sống vào buổi rạng đông một ngày tiền khởi nghĩa, đánh úp Hà Nội đến nơi bằng cái môn khí giới... mồm. Duyên do là vì cái bụng người ta, tuy to mà lại quá ư chật hẹp, không thể chứa nổi bộ lòng ái quốc mỗi ngày mỗi thêm « bành trướng » nên nó phải « phát tiết » ra bằng lời nói. Nhưng thực thì cái viễn nhân là việc Cựu Hoàng hồi loạn : người ta hét ra lửa, mửa ra khói, nói ra chánh trị, là để tự quảng cáo cho mình : « Ấy, cứ nói nhặng cả lên như thế mà lơ vơ chưa biết chừng được một chân bộ trưởng cũng nên »

Không làm bộ trưởng thì làm thứ trưởng : đó là mục phiêu tất yếu của đa số quan liêu các bộ trong khoảng một tháng nay ở thủ đô. Đến lúc có tin chánh thức Cựu Hoàng không về thẳng đô thành nhưng lại ngự trên Cao Nguyên Đà Lạt, người ta có thể tưởng chừng như Hà Nội hóa rồ hóa dại. Đi bí mật, đi công khai, thôi

thì cứ vi va vi vút. Chương trình, nếu xếp lên thành đồng, dễ chừng cao đến bằng cái núi Ông Tản Viên. Mà nếu ta lại chơi cái trò lập dị như người Mỹ, xếp đuôi chữ nọ với chữ kia ở trong các bản chương trình ấy, có lẽ cái hàng chữ bất tận ấy vòng quanh đến mấy ngàn lần quả địa cầu.

Bao nhiêu khối óc vĩ đại, bao nhiêu nhân tài của đất nước thi thố tài năng, mà nếu đến phen này nước Việt Nam vẫn chưa độc lập, tự do, dân chủ thật sự nữa thì bộ ai còn biết làm ăn ra thế nào.

Ông Vũ Văn Éch, làm ở phòng khám bệnh công cộng nhà thương « Rô Banh » đeo ở dít khẩu « Còn đui », sáng hôm ấy vừa đến sở thấy mọi người báo cái tin « Cựu Hoàng cử người ra Bắc để mời các nhân sĩ đàm luận », thì ngã đánh bịch xuống ghế một cái và kêu lên một tiếng rất to « Vạn tuế ! »

Nguyên do việc hô khẩu hiệu đó, đến tận bây giờ, những người làm ở dưới quyền ông vẫn chưa biết tại sao. Nhưng người ta biết rằng suốt một ngày hôm ấy, ông ăn không của nhà nước hơn một trăm đồng bạc. Nghĩa là ông tuyệt đối không làm một việc gì cho sở nhưng gọi đây nói, viết thư, chạy ra phố rồi về, đánh điện tín cho các bạn làm ở trong văn phòng Ngài cứ hoa cả mắt, nhức cả đầu, thôi thì chẳng còn hiểu ra làm sao nữa.

Mãi về sau này, người ta dò la mãi thì mới biết rằng ông không phải chỉ là một công chức nguyệt liêm năm ngàn đồng (không kể tiền phụ cấp vợ con), nhưng còn là một nhà chánh trị có chân trong một đảng quốc gia hoạt động bí mật ở trước mũi chúng ta, ngay ở chính giữa thủ đô này nữa. Cái hôm mà ông bỏ sở đề đi đi về về ngẫu si cả lên, chính là ông đi liên lạc với các đồng chí trong đảng để thảo luận về cái nguyên tắc hợp tác và quyết định về những phương châm đem áp dụng để cho đảng ông có ít ra hai người được liệt vào hàng nhân sĩ vào bộ kiến trên Đà Lạt.

Ngày mồng năm tháng sáu âm lịch, ông Vũ Văn Ếch đương ngồi nghe một người nhà quê mới ở « tề » vào kể bệnh cho người vợ bị cấm khẩu từ đêm hôm trước thì người tùy phái gõ cửa phòng đưa vào một bức thư.

Ông Ếch cuống cả tay lên, mở ra xem, thì mặt tự nhiên nhợt hẳn. Đứng phắt dậy và giơ một tay lên trời, trong một dáng điệu trầm hùng quốc tế, ông hét lên ba tiếng ở trước mặt người đàn ông sợ hãi và người đàn bà sắp chết.

— Hoan hô ! Hoan hô ! Hoan hô !

Rồi ông lại ngã đánh bình xuống ghế, tưởng chừng như có thể ngất đi vì xúc cảm.

Người đàn ông có vợ ốm sắp chết, vốn không sành khoa... biện chứng pháp duy tâm, cứ đứng bên cạnh chấp tay lại mà lải nhải: « Bầm quan, thoát kỳ thủy thì nhà con nhức đầu và bảo rằng ở các khớp xương như có con gì nó cắn... » Anh ta

kẻ bệnh rất kỳ càng. Và ông Vũ Văn Ếch, tích cực khó chịu, bật lên như một cái lò xo trên ghế, mà gầm to :

— Con mèo tầu ! Nói sốt ruột không ai chịu được. Xuống kẻ bệnh với thầy khám hộ cho thuốc, chớ ai còn lòng dạ nào mà ngồi nghe các người nói những chuyện đầu cua tai ếch như thế được. Cựu Hoàng đã về Đalat hơn nửa tháng nay rồi ; Ngài đang triệu tập các nhân sĩ vào hội kiến và chỉ nay mai thì chính phủ này sẽ đồ đề nhường chỗ cho một chính phủ khác toàn người mới. Hoan hô ! Hoan hô ! Hoan hô !

Và chạy ra cửa trước, chạy sang phòng bên, ông cứ gọi rống lên : « Thầy Hách ! mau lên, thầy Hách ! ».

Thầy thư ký hốt hoảng chạy bay vào, ông Ếch vội quá, nói lắp ba lắp bắp :

— Thầy phải sang cái bàn con ở bên này ngồi. Mau lên. Có cụ Giám đến, thầy nói rằng tôi chạy ra dinh Thủ Tướng. À, cái súng của tôi đâu nhỉ ?

Ông rút ngăn kéo, mở cặp, đập vào đồng giấy má ở trên bàn để tìm cái « Côn đui » một hồi lâu. Sau sờ vào đít thấy vẫn y nguyên chưa cởi, ông gất một tiếng rồi chạy ù ra phía bàn giấy, lấy cái cặp da « có chữa » xách ở tay.

Người đàn ông nhà quê ngu quá, tưởng cứ nói nhiều là « ăn », lại lải nhải đứng ở cửa phòng khám bệnh mà nói tiếp :

— Bầm quan, quan có xem bệnh cứu cho thì chúng con mới thật an tâm. Nhà con nó đau ở

các đầu xương, như thể có con gì nó cắn. Thế rồi chỉ một tuần sau thì nó sưng cả cổ lên, như nghệt lấy cuống họng, không thể nào nói được.

Triệt đề phản đối cử chỉ đó, ông Vũ Văn Éch gầm lên :

— Thì đã bảo con mèo tầu đừng có nói làm cho người ta sốt ruột. Cút về nhà đi rồi mua nhiều đồ bổ mà ăn cho giàu thêm sinh tố D trong người thì khỏi. Quốc gia đa sự, ngày kia người ta đã vào bệ kiến trên Đalat rồi, mà cứ đứng ám mãi thế này thì khổ thật.

Vừa nói, ông vừa lấy tay đun người nhà què ra cửa và nói như nhò vào mặt anh chàng :

— Thế mà cũng đòi là công dân một nước độc lập và dân chủ ! Ngày kia, cái chính phủ thống nhất và độc lập thứ nhất do Cựu Hoàng lãnh đạo sẽ bắt đầu thành lập ở Đalat, mà không biết thì còn biết cái nỡm gì ?

Nhưng nói như vậy xong, cái tinh thần nghề nghiệp phát chốc làm cho lòng ông dịu hẳn. Ông dắt nốt người đàn bà sắp chết ra khỏi phòng khám bệnh và nói (giọng hơi hạ xuống) :

— Thôi, chịu khó về đi nhé. Ăn nhiều đồ ăn có sinh tố D vào thì khỏi. Nếu không, vài hôm nữa, lại đây tôi sẽ xem bệnh và tiêm thuốc làm phước cho.

Rồi, không để cho chồng con bệnh nói thêm, ông Éch tắt ta tắt tưởi chạy như ma bắt sang bờ đường bên kia, lên một cái xe díp Vờ Nờ Bờ (1)

(1) V. N. B : Việt Nam — Bắc.

son vàng có kẻ dấu hồng thập tự màu đỏ thắm. Và ông truyền cho bác tài :

— Mau, lái ra đình thủ tướng. À thôi, tôi hãy ra Tổng trấn phủ xem sao. Nhưng mà này, bác tài ạ, bác cho tôi đến nhà ông Trương Hồng Tế để tôi « lấy » ông ấy đã...

Một cuộc hội họp bất thường của các đảng viên cao cấp đã diễn ra trong nhà Thủy Tọa ở Bờ Hồ. Năm người bạn của ông Éch, tưởng là ông « làm » được mẻ gì thú vị mời các bạn đi « nhậm sà », uống rượu và đồ giải khát si sà si sụp và không nói chuyện chánh trị thời cuộc lấy « một ly ông cụ ». Ông Éch nhấp nhồm chờ cho mọi người đề cập đến vấn đề là đứng lên thuyết trình, nóng ruột quá, lại giật mình đánh phắt lên :

— Các đồng chí không biết một tin gì cả, hờ con mèo tàu? Ngày kia, cái chính phủ thống nhất và độc lập thứ nhất do Cựu Hoàng lãnh đạo bắt đầu thành lập ở Đalat... Và đây, giấy của Ngài triệu đòi vào đề trưng cầu ý kiến những thành phần chính phủ ngày mai...

Ông Éch nói một cách nhũn nhặn đầy tự phụ, rồi không vì lý do gì nhất định, cười sảng sặc lên như có một bàn tay « xỏ lá » cù vào nách. Cười như thế một lúc rồi... thôi. Ông ngồi im, suy nghĩ ở trước những cái mặt thộn của các bạn đồng chí, rồi lại vội vã nói, như sợ có ai tranh mất :

— Cái nguyên tắc như thế rồi, hôm nay, tôi mời các đồng chí lại đây là để tranh luận về mọi tiêu tiết cái kế hoạch mà tôi đã đưa ra. Anh bạn

này, Phi Văn, nội chiều nay, anh thảo luận với đồng chí Mê Linh và ghi ra giấy cho tôi cái chương trình kiến thiết quốc gia tôi đã thuyết trình hôm nọ. Đồng chí kia, Phạm Tiến, đi liên lạc với các anh em Mặt Trận Quốc Gia rồi về ngay cho tôi biết nghị quyết của anh em. Còn đồng chí Trương Bản (đây cũng là một bí danh nữa vì ông Ấch toàn gọi đồng chí bằng bí danh cả, bởi dù sao thì hoạt động như thế này cũng vẫn là còn ở thời kỳ bí mật), đồng chí Trương Bản, nội ngày mai phụ trách giúp tôi việc ấn loát bản chương trình nâng cao kinh tế đề dâng lên ngự lãm, mà phải ấn loát cách nào cho thật lạ, thật quý và thật chóng. Giờ hành động đã điểm rồi. Phải tích cực tham gia công cuộc cứu quốc và không thể giữ một thái độ thụ động, lừng chừng được. Một phút là một giờ ở trong giai đoạn mới này. Tất cả đều do nơi chúng ta công tác cho nhem việc, trên bình diện quốc gia. Các đồng chí đều tán thành ý kiến của tôi cả, hả ? !

— Tán... cả ! Tán thành cả !

— Vậy thì mời các đồng chí cạn cốc rồi chúng ta giải tán. Tôi còn phải thảo luận về hành trình để cho sư tử thông qua, mà cũng là để lấy một ít tiền chi phí vật, dù là ăn, ở, đi, về đã có chánh phủ đài thọ kỹ.

Cuộc hội họp giải tán trong một bầu không khí hữu nghị và đoàn kết muôn năm. Ông Vũ Văn Ấch mời các bạn hô khẩu hiệu, nhưng vì ông nào cũng còn lúng búng kem, nước bạc hà, sô đa nên ông dành hô một mình trước khi nhảy vọt lên chiếc ô tô díp :

— Hoan hô ! Hoan hô ! Hoan hô !

Đúng mười một giờ mười lăm phút cái ngày đã định sẵn, ông Vũ Văn Ếch, đảng phó (?) C. K. V. Q.G, bí thư mặt trận Q.G.Đ.K, người đã đề xướng ra ủy ban trung ương chống Cộng loạn quốc, chủ nhân của bốn cái bội tinh và là chồng của vợ ông — ông Vũ Văn Ếch, nai nịt gọn gàng như một người đi săn gấu trắng trên Bắc cực, lễ mễ một cái cặp da ông bụng và kèm theo ở bên cạnh bốn cái va li hạng đại, nhảy vọt lên cái máy bay đợi sẵn ở phi trường đề một lát nữa cất cánh đi Đà Lạt.

Không. Người ta đoán lầm : ông Vũ Văn Ếch, tuy mới đi máy bay lần đầu nhưng không hề nôn nao, khó chịu như thường dân chúng mình. Tinh thần ông cao lắm. Nghĩa là đến Đà Lạt rồi, ông vẫn thấy sáng khoái như thường. Ông ăn, hút ; ông cười, nói ; ông ra, vào ; ông chạy, chọt ; ông vãi lậy. Tất cả văn phòng của Ngài, ông chẳng quen biết một ai, nhưng bất cứ ai cũng bị ông bắt tay lia lịa và ngoại giao phó mát. Không khí ở cao nguyên này tốt quá. Trung Cộng không biết hôm nay tiến đến đâu rồi ? Chiều mai, thế nào cũng mời các bác xơi cơm với đệ.

Ông hỏi thăm từng ly từng tí tính nết của Cựu Hoàng. Có phải ngài nghiện thuốc láo phải không ? Những chính khách nào đã được hân hạnh

Ngài tiếp chuyện ? Mà Ngài tiếp như thế thì có bao giờ đặc biệt tiếp ai quá mười phút không ?

Ông Vũ Văn Ếch, rút kinh nghiệm và hàm súc sẵn một chương trình nghị sự, uống một ly rượu mạnh trước khi ông bí thư trưởng của Ngài báo cho ông biết đúng mười lăm giờ kém năm phút thì ông được vào bệ kiến :

— Tôi vào bệ kiến chừng bao lâu ?

— Cũng như mọi người khác : không được quá mười lăm phút.

— Mười lăm phút thì tôi nói được cái gì ?

Cửa phòng tiếp khách của Ngài vừa hé mở, ông Vũ Văn Ếch vừa chúi đầu vào thì cái câu nói thứ nhất của ông là xin phép Ngài cho ông được bẩm chuyện ba mươi phút. Thế rồi, không để mất một cái tích tắc vàng ngọc, ông tấn công ngay, sau khi đứng thẳng căng, giơ tay lên chào Ngài theo lối... nhà binh :

— Cựu Hoàng vạn tuế ! Việt Nam độc lập và thống nhất muôn năm !

Thế rồi, giật lùi lại phía cái ghế lò so để dấy, ông ngồi xuống, mở cặp lấy chương trình hành động, cúi xuống nhìn đất mà hai tay thì dang lên cao hơn đầu, như thể là ta vẫn nghe thấy nói ở trong chuyện nàng Mạnh Quang thuở trước cử án tề mi vậy. Cựu Hoàng mở cả người, không hiểu ra sao, truyền hỏi.

— Dạ bẩm Hoàng Đế, đó là tập kế hoạch chương trình của chúng... con đệ lên Ngự lãm.

Thế rồi ông Vũ Văn Ếch ngồi lặng đi một lúc. Ấy là ông bị xúc cảm quá, nói không nên lời. Nhưng về sau, cố lấy mãi gân mồm, ông cũng bật được ra lời và chưa đầy ba phút thì câu chuyện đã có vẻ thao thao bất tuyệt:

— Bẩm Hoàng Đế, nhất thứ là các đảng khác không thể nào làm việc được, chỉ được cái nói phét không ai bằng, chứ bói đâu ra thực lực?

Cựu Hoàng nghe, gật đầu.

Thấy đã có vẻ « ăn câu », ông tiến tới:

— Nhị thứ là lập chính phủ. Bẩm Hoàng Đế, Ngài cần phải cương quyết làm một cuộc thanh trừng và chọn những người tài đức, có thực lực thì mới mong có uy tín và làm được việc.

Cựu Hoàng nói:

— Rứa, tui cũng chỉ mong có vậy, hê! Nhưng theo ý thầy thì ai là người có uy tín và đảng nào có thực lực ở trong nước bi chừ...

Ông Vũ Văn Ếch, nghe chừng đã đến lúc tổng phản công, đứng dậy, cúi đầu và nói một cách trịnh trọng, không cười:

— Nếu Hoàng Đế không chê, chúng con xin đảm nhận công việc ấy và chắc chắn là với sự lãnh đạo sáng suốt của Hoàng Đế, với thực lực của C.K.V.Q.G (có bốn triệu quân huấn luyện chu đáo chỉ chờ tiền là có ngay hai chục vạn súng ống đại tối tân) thì chỉ trong hai ngày hòa bình sẽ trở lại và toàn dân không cần phải mịt tinh mịt ma gì cả cũng đủ cơm áo và hạnh phúc, mà có khi

mỗi người lại có cái nhà và một cái xe hơi nhỏ để đi chơi phố nữa.

Ấy thế mới là ghê ! Mấy năm nay, bao nhiêu người trong thế giới vô đầu để nghĩ ra một chức gì khả dĩ đem lại hòa bình cho đất nước Việt Nam mà chẳng ăn thua gì ráo ! Thế mà, tự dưng lại có cái ông chánh khách này quả quyết như thế — mà chương trình hành động chỉ có hai ngày, nghĩa là bốn mươi tám tiếng đồng hồ là xong hết, ấy mới thật là quái quỷ !

— Bầm Hoàng Đế, có người cho thế là quái quỷ thật, nhưng không có gì lạ hết. Đã nói là làm được, mà làm thì cần phải có chính quyền ở trong tay...

— Hay quá đi ! Chính quyền ở trong tay không khó, nhưng khó là làm thế nào trong bốn mươi tám tiếng đồng hồ mà đem lại được hòa bình cho đất nước này ? Có phải đánh nhau không ?

— Bầm có chứ, đánh hăng và đánh mạnh. Nhưng cũng như chính trị phải đi liền với quân sự, chúng con chủ trương quân sự phải đi liền với đạo đức, đánh tất cả mọi nơi cùng một giờ, nhưng đánh chỗ nào cũng phải thuyết minh ngay đạo đức cho quân địch họ nghe. Ai nghe thấy đạo đức cũng phải tỉnh ngộ mà đi về chánh đạo. Trong truyện Liêu Trai ma quỷ nghe thấy đạo đức còn giác ngộ, huống chi là Cộng sản vốn họ cũng là người như ta !!

Cựu Hoàng lắng tai nghe.

Ông Vũ Văn Ếch, đương ngồi vùng dậy, toan luận thêm về quan điểm này thì có tiếng gõ vào cánh cửa. Hết giờ rồi. Ông bí thư trưởng vào mời ông ra để nhường chỗ cho một nhân sĩ khác. Ông Ếch đương hăng, xua tay cuống quýt mà rằng :

— Chưa hết ! Chưa hết ! Tôi xin nói thêm một tiếng đồng hồ nữa mới hết ý của tôi.

Rồi ông lại nói :

— Bẩm Hoàng Đế, cái kế hoạch chương trình hai ngày, chúng con đã nói trong tập hồ sơ dâng lên Ngài vừa đây. Bây giờ nói về đại cương.

Cựu Hoàng nói :

— Đại cương như thế tạm tạm đủ, tui đã biết qua rồi. Vậy thì thầy cứ đề cho văn phòng xét kỹ. Tuy nhiên, có một điều cuối cùng, tôi muốn hỏi thêm. Là cái chương trình hai ngày mà thầy vừa nói đó, nếu thực hiện hai ngày mà chưa có kết quả thì ta phải mần ra thế nào ?

— Bẩm Hoàng Đế, thì lại phải hai ngày nữa.

— Và nếu hai ngày nữa cũng chưa xong ?

— Thì cứ làm liên tiếp, liên tiếp mãi, kỳ bao giờ thực hiện được mới thôi, chớ không lý nào ta lại có thể nản chí, bỏ dở công việc được !!

Cựu Hoàng cầm tập chương trình hai ngày lên coi rồi nói một cách mềm dẻo và nhã nhặn :

— Thế cũng phải. Bì chứ ta phải tiến thật nhanh. Tui xin cảm ơn thầy đã giúp ý kiến cho tui và tui mong được sự cộng tác của những người như thầy trong chính phủ ngày mai.

Ông Vũ Văn Ếch, nghe thấy câu nói ấy sững rên lên, tưởng có thể đứt mạch máu đầu ra mà chết ngay lúc ấy. « Thầy... Trong chánh phủ ngày mai ». Thầy ? Vũ Văn Ếch ở trong chánh phủ ngày mai ? Mẹ ơi... ra cái vận tốt thì nó xui cho mình ăn nói lưu loát quá. Bộ trưởng đứt đi rồi ; không còn thể « chệu » đi đâu được nữa.

Mà có quân, có lính, có súng, có chương trình đánh hăng và đánh mạnh thì bố tôi có phá, tôi cũng cứ ăn chắc cái bộ trưởng quốc phòng hay nội vụ rồi...

Chiều hôm đó, ông Vũ Văn Ếch sững như cuống như dại. Nếu ăn cơm thì lại hóa ra người thường mất rồi ; ông nhất định chỉ chạy cừ nháo cả Đà Lạt lên và đánh luôn một lúc năm cái điện tín về Hà Nội :

Gửi bà Vũ Văn Ếch, ở 182 bít phố Lò Lợn ;

Gửi các con ông Vũ Văn Ếch, 182 bít phố Lò Lợn ;

Gửi Ủy Ban Trung ương đảng G.K.V Q.G ;

Gửi ông Giám Đốc phòng khám bệnh công cộng ;

Gửi ông Cù Văn Hách, thư ký sở khám bệnh công cộng.

Rồi ông bày tỏ một cách vắn tắt cái vận hội may mắn, Hoàng Đế chuẩn y hết thấy mọi vấn đề đem thuyết trình, và rất có hy vọng được giúp

việc một cách đặc lực và hữu hiệu trong chánh phủ tương lai. Dưới, ký tên « Vũ Văn Ếch » và chưa hết cả chức trước — không quên cái chức mới là « nhân sĩ ».

Xong đầu đấy, ông đứng một mình nhìn ra rặng núi cao ở trước mặt, hoan hô ba tiếng nữa, rồi thấy lòng mình căng lên như một cái bong bóng lợn mà trẻ con nhà quê vẫn thổi vào những ngày đình đám.

« Vũ Văn Ếch, bộ trưởng Quốc Phòng... bộ trưởng Nội Vụ ». Nhưng mà chắc là bộ trưởng Quốc Phòng nhiều hơn... Bộ trưởng Quốc Phòng ít ra phải biết bắn — dù bằng súng lục. Cái máu anh hùng truyền thống của ông Ếch, nghĩ đến đấy, sôi lên sùng sục và chỉ chảy có một vòng. Ông nheo mắt thấy mấy cái cây ở xa xa, nhất định cho là quân du kích Việt Minh, hét lên một tiếng, quờ tay tìm khẩu « Côn-đui » để « xả ». Tức quá, lúc lên tàu bay người ta lại cấm không cho đeo súng lục, ông phải đưa cho vợ mang về nhà !

Ôm một mối tiếc không được cụ thể hóa khối óc khát khao mang lại hòa bình cho đất nước, ông ra về. Đến trường bay, thấy mấy người lỗ nhổ đứng đón, ông bắc loa tay lên hét, gân cổ kéo cứ chẳng chịt cả lên như mạng nhện : « Hoan hô ! Hoan hô ! Hoan hô ! » và chạy lại ôm chầm lấy vợ ông, bà bộ trưởng tương lai, như thể xa cách đã mấy thế kỷ không gian vậy. Rồi quay lại, phía những người Việt Nam làm ở trường bay mà ông tưởng là dân chúng ra đón rước :

— Tôi rất bằng lòng về cuộc hành trình của tôi. Ta thắng lợi về tất cả các phương diện. Cựu Hoàng thành công hoàn toàn. Chánh phủ tương lai là một chánh phủ liên hiệp gồm những thành phần đủ trí thức và đức độ để cộng tác với Cựu Hoàng và hướng dẫn quần chúng vào con đường **sán lạn**.

Không ai cảm động. Ông chờ một phút nữa xem có ai vỗ tay không. Vẫn không. Mà phải gió những anh chụp bính, sao chẳng thấy có ma nào đến chụp ? ! Đầu ông ở trên cổ, có vẻ hơi ngượng nghịu ; ông gật gật mấy cái rồi hô khẩu hiệu tưởng có thể làm vỡ cả một trời Gia Lâm :

— Cựu Hoàng vạn tuế !

— Việt Nam độc lập, thống nhất và dân chủ muôn năm !

— Tinh thần đoàn kết và kiến quốc muôn năm !
Xong, ông quàng tay vợ, đi lên xe ô tô, về nhà.

Luôn tám ngày liền, ông Vũ Văn Éch mua tất cả báo chí để « thăm dò tin tức ». Chính phủ lập đã xong chưa ? Có những thành phần nào ? Gồm, bí mật quá, chẳng ai biết đích xác ra sao cả. Nhưng mà mặc ! Thế nào thì cũng... chén cái bộ trưởng Quốc Phòng rồi. Công việc bây giờ chỉ còn là xét kỹ những tiểu tiết và lập một văn phòng có thẩm quyền, có khả năng. Người trong đảng, trước tiên này ; người mặt trận, thứ nhì này ; còn người

ngoài, thứ ba này. Lại còn họ hàng nhà vợ nữa. bao nhiêu người đã « dấm » trước để xin một chân gì. Phải thận trọng lắm, không có thì mang tiếng. Chánh trị, không phải là chuyện chơi !

Ba ngày nữa qua đi. Sáng sớm hôm hai mươi chín, ông bác sĩ Vũ Văn Ếch, đọc xong tên những thành phần trong chánh phủ mới, kêu lên ba tiếng nhưng không phải là « hoan hô » hay « độc lập và thống nhất muôn năm ». Tiếng thứ nhất để tiết ra sự thất vọng mông mênh. Tiếng thứ hai là sự uất cụ-thể-hóa. Và tiếng thứ ba là cả một hệ thống chữ đời, chữ xã hội, chữ cái tổ chức thối nát của nước Việt Nam « cả mềng ».

Trong chính phủ mới, ông Vũ Văn Ếch chẳng có nước non gì cả !

Leon bốn mươi tám tiếng đồng hồ — nghĩa là theo đúng « chương trình hai ngày » do ông phát minh và được cao cấp thông qua — ông tổ chức một cuộc nằm ăn vạ vợ ở nhà và có nhiều lúc, e với cả thủ đô, ông muốn mắc ngay một cái bệnh nguy hiểm để nôn ra cho... đỡ tức.

Sáng đến ngày mồng một, ông mới đi ra sở làm.

Vừa vào, cái anh nhà quê có vợ cấm khẩu đã đứng án ngữ ở cửa, một cách bướng bỉnh và chịu khó. Ông hét lên :

— Lại cái anh này ! Thế vẫn chưa khỏi à ?

— Bầm quan, không ạ.

— Không là không thế nào ?

— Hôm nọ, con không ốm. Đây là vợ con đấy ạ. Vợ con đến nhờ lộc quan, nhưng quan bận lên Đà Lạt không chữa nên nó đã chết được năm hôm nay rồi.

— Con mèo tau! Thế mà tôi cứ ngỡ là vợ anh ốm đấy! Ra là anh ốm và chưa chết, phải không? Ờ, ờ, vậy bệnh tình ra thế nào?

Và người nhà què đứng khoanh tay lại mà kể bệnh như đọc bài:

— Cũng như nhà con, thoát kỳ thủy con nhức đầu và ở các khớp xương, như có con gì nó cắn...

ĐOÀN KẾT VÀ THÂN ÁI

CHỈ MỘT LY NỮA THÌ CUỘC DU CHƠI NÀY mang đến một kết quả không ngờ. Trong ba mươi bảy phút đồng hồ, Vũ thấy mình đóng vai chính trong một cuốn phim mạo hiểm nhất, ghê gớm nhất.

Nguyên do như thế này :

Vũ vào làm ăn trong Sài Gòn đã được hai mươi một năm. Lấy vợ trong ấy, đẻ con trong ấy, làm giàu trong ấy. Xảy ra cái hồi chính biến mười chín ngàn bốn mươi lăm, bao nhiêu cơ đồ chàng gây dựng tan tành hết cả. Chàng tản cư. Chàng tản cư nhưng rồi lại hồi cư bởi vì những người như Vũ không chịu thiếu thốn lâu hơn bốn tháng. Chả sao. Miễn là lòng mình vẫn thương nước thương non là đủ.

Vũ còn ít vốn, lại hoạt động về nhà in. Nhưng

thời bây giờ khác hẳn lúc tiền chiến tranh : Vũ Lỗ. Lỗ thì làm nghề khác : Vũ làm chánh trị.

Nghĩa là đi boóng một hai ông chánh khách có rề má dây mơ với chính phủ rồi thì xem có thiếu cái gì thì trưng thầu, tăng giá lên gấp năm gấp sáu, rồi chia nhau tiền *com bin*. Ấy thế mà phát tài gấp mấy làm ăn lương thiện ! Lại có hy vọng làm quan này, quan khác, chưa biết chừng...

Lần này chính phủ Nam Kỳ (1) cần mua thầu dầu và dỏ. Vũ đảm nhận trách nhiệm đi ra chính nơi sản xuất hai thứ ấy. Chàng thông qua cái chương trình ở lại Bắc bao nhiêu ngày, mua bán thế nào rồi vận động với những chính khách nào miền Bắc ; đoạn, tay xách cặp io tương và trong đầu giữ kín cái « cặp bin » những sách lược xét ra khá ổn, Vũ nhảy tót lên máy bay và chỉ trong mấy tiếng đồng hồ đã tới cái thủ đô chánh trị của nước Việt Nam độc lập và thống nhất 1948.

Rõ thật nhất cử mà lưỡng tiện ! Có người trả cho những phí tổn vãng lai, mua bán thì mình lại có lợi, mà lại có dịp thăm lại cái thủ đô đã cách biệt hai mươi mốt, hai mươi hai năm trời, có họa là đại như con vich mới chề... Đã đành là đi như thế cũng nguy hiểm phần nào thật đấy, nhưng cần thận một chút cũng chẳng sao. Vả lại, nếu cứ sợ bóng sợ gió thì chẳng làm được trò gì cả. Miễn là mình phải giữ gìn, đừng có tin bất cứ người nào cả...

(1) Lúc ấy vẫn còn kêu Nam Việt là Nam Kỳ.

Vậy ta cũng không nên lấy làm lạ khi thấy Vũ vừa ở trên ô tô của hãng máy bay bước xuống thì vội thuê xe xích lô về một cái phòng cho thuê ở Đầu Cầu. Sau khi đã kiểm thảo địa điểm về hai khía cạnh tử tế và chắc chắn thích hợp với sự an ninh và không lo bị mìn hay tạc đạn, Vũ xách va ly trèo lên phòng. Mấy năm nay, giao du toàn với chính khách, chàng nghĩ theo một phương pháp thực tiễn, nói toàn bằng những danh từ mới lạ và hành động theo chiều hướng đi lên của một nền chánh trị cao. Nghĩa là vào đến buồng thì cho va ly vào tủ, khóa lại, cởi quần áo ra đi tắm, rồi lấy một bộ đồ hợp với thời tiết vận vào người. Xong rồi, chàng đi đến tiệm cao lâu ăn nhè nhẹ.

Thành phố đã lên đèn. Sợ thì sợ, cũng phải đi dạo sơ sơ một chút chơi, chờ lẽ đâu lại về đi ngủ ! Vũ chọn những phố đông đúc nhất, sáng sủa nhất, và không đi dưới mái hiên, cứ lù lù chính ở giữa đường mà tiến.

Nhưng chỉ độ nửa tiếng đồng hồ thì mệt rời cả người ra. Đi máy bay, nhọc quá, không phải đùa. Vả lại, đã đến bữa thuốc rồi — bởi vì chàng nghiện thuốc phiện nặng tuy là hoạt động chánh trị rất hăng : chánh trị và thuốc phiện là hai thành phần biền chứng khác biệt nhất của thể hệ triết học trên chánh trị quan thực tiễn của loài người.

Chàng quay về phòng, dỡ va ly, lấy bộ bàn đèn bày cần thận ở trên giường ghế ngựa...

Phòng chàng có hai giường : một giường đồng để ngủ và bộ giường ghế ngựa nằm ăn thuốc thì rất tốt.

Vũ giống như một số lớn thanh niên khác. Đi từ Saigon ra Bắc để thăm họ hàng và trước khi đến Hà Nội thì nóng ruột cứ sôi lên. Nhưng chính buổi chiều hôm đến cái thành phố mong đợi thì tình cảm đối với cái thành phố ấy mờ đi. Chàng đã được mãn nguyện. Chàng nằm nghỉ. Và chàng kéo điều thuốc phiện đầu tiên.

Này ! Thế là Vũ đã nằm trên cái giường ở Bắc phần Việt Nam. Cái bóng đèn điện soi sáng gian phòng của chàng là một cái bóng đèn điện Bắc phần Việt Nam. Chàng vắt chân trái lên chân phải, chàng kéo một điều thuốc thứ hai. Chàng đã hút hai điều thuốc phiện ở Bắc phần Việt Nam.

Và Vũ hút thuốc phiện đến hai giờ sáng.

Bây giờ, chàng nằm ngửa mặt lên đỉnh màn, hai tay vòng lại sau đầu mà nghĩ vẫn vơ đến cái sức lao động muộn màng của loài người trên nhu yếu « kinh tế hóa », đến cái sức chi phối của thuốc phiện, đến các công cụ tinh thần và công tác phải làm ngày mai.

Chàng châm thuốc lá hút. Hết điều nọ đến điều kia, chàng để cho thì giờ quý báu lặng lẽ trôi, mắt nửa nhắm nửa mở. Hút như thế luôn năm điều thuốc. Bốn điều trước, chàng dụi tàn vào một cái đĩa sành. Không hiểu sao đến điều thứ năm, chàng lại búng một cái cho mẩu thuốc còn lại tung lên trời. Và mẩu thuốc còn lại rơi trên sàn gác.

Tức thì, ngay lúc đó chàng thấy một mối lo — hay nói cho đúng là một sự thắc mắc. Cái mẩu thuốc còn lại đó, ngộ nó rơi vào trong một chiếc

giấy tây để ở dưới gầm giường hay là trên cái thảm chùi chân rồi bốc lửa, gây ra một hỏa hoạn thì làm sao ?

Vũ lăn ra mép giường. Chẳng nghĩ như lúc nãy là phải quá : thực vậy, cái mẩu thuốc còn lại chưa tắt hẳn. Nó hãy còn cháy dở trên cái thảm. Vũ vừa định ngồi dậy, cho một chân xuống sàn gác, dận vào đôi dép dừa để dập tắt mẩu thuốc là đi thì tự nhiên, ác nghiệt thay ! chẳng thấy cần phải làm công việc ấy làm gì nữa.

Rõ ràng, rành mạch (không thể nào trông lầm được !) và có đủ cả... năm ngón tay cẩn thận, một cái bàn tay ở dưới gầm giường bỗng hiện ra, giơ lên, rồi hạ xuống, đặt lên trên mẩu thuốc lá và dập tắt !

Óc ta nhận xét ngay những cái gì mà mắt ta trông thấy. Tư tưởng đầu tiên của Vũ phát sinh từ cái việc mà chàng vừa trông thấy ở trên sàn gác. Khi người ta để tay vào một cái gì đương cháy, người ta bị bỏng... Cái người có bàn tay kia đã làm thế nào để có thể không bị bỏng ? Vũ tự bảo thầm :

— Nó dấm nước bọt vào tay. Chắc thế.

Nghĩ vậy rồi, Vũ mới vụt nhớ ra cái tình trạng nguy hiểm ác liệt của mình lúc ấy.

— Co người... mai phục ở dưới gầm giường ta !

Đoạn, từ từ, cái tư tưởng này đến xâm chiếm óc chàng :

— Nó đợi ta ngủ thì cho ta một nhát rồi ăn trộm.

Khi chàng đã hiểu, đã cân nhắc, đắn đo, đã ngẫm ngấm từng chữ của cái tư tưởng đó, Vũ không tài nào nghĩ được nữa. Một sự im lặng náo nùng, rùng rợn đã đến thay thế cho bao nhiêu tư tưởng của chàng. Sự im lặng đó đột nhiên vào buồng chàng, đột nhiên lần quất ở đây ở đó, đột nhiên bay khắp cả bốn bức tường làm cho Vũ sợ quá, sợ hơn sợ « cái thằng nằm đợi giờ G của nó ở gầm giường ».

Vũ tiếp nhận sự im lặng đó như một quả đấm hạng nặng vào giữa gáy. Chàng như vừa sức tỉnh một cơn ác mộng dài. Tự nhiên, Vũ nhớ đến một điều mà đã lâu lắm, chàng quên bằng mất. Chàng một mình, nói :

— À phải, ta quên khuấy đi mất rằng một ngày kia ta phải chết như mọi người.

Và lúc nuốt nước bọt, Vũ lấy làm ngạc nhiên thấy nước bọt của mình có một vị đắng cay gớm ghiếc. Nước bọt ấy hình như sẽ bám ở cổ chàng mãi mãi.

« Nội đêm nay, ta sẽ bị người ta giết ».

Y như thể lúc bấy giờ chàng đã thấy ở trong cổ cái mùi tanh tươi của xác thịt chàng. Vũ không thể nào chịu nổi.

Chàng thấy người rời rã ra. Thỉnh thoảng, rất từ từ, rất khe khẽ, để cho người nằm ở dưới gầm giường không biết, Vũ khẽ quay cái đầu ở trên cổ và lăm lét nhìn thực nhanh những đồ vật ở trong phòng. Trong phòng, có một cái tủ áo, một cái giường Hồng Kông, một bộ ghế ngựa, một bộ sa

lông có một bàn thấp và những ghế dựa mà chàng đếm thấy vừa bốn cái. Xuýt thì chàng quên khuấy mất cái ghế « trao » để trong góc phòng. Nhưng bao nhiêu đồ đạc ấy đều không đến cứu vớt chàng.

Chỉ năm phút, cái tư tưởng ác liệt của Vũ mới bỏ Vũ mà nhường chỗ cho một nỗi tuyệt vọng nào nề. Trời ơi là trời ! Tại làm sao một sự việc như thế này lại có thể xảy ra được nhỉ ? Tại làm sao Vũ lại không cứ xúc tiến về tài chính và hoạt động chánh trị ở nhà mình ? Tại làm sao chàng lại động mỗ động mã ra tận ngoài này có một mình ?

Đời thực tàn nhẫn. Đời thực lỗ lỉnh. Tại làm sao Vũ lại ở căn phòng này ? Chàng rất có thể ở phòng bên cạnh. Chàng rất có thể thuê phòng của Tây. Chàng lại rất thể ở chỗ khác mà không làm sao hết. Mà, thứ nhất, tại làm sao khi đi ăn cơm về, trước lúc đi nằm ăn thuốc, chàng không cẩn thận nhìn xuống gầm giường một chút ? Chàng muốn kêu lên « Trời ơi, tôi có làm gì nên tội ! »

Bởi vì Vũ, cũng như hầu hết thế nhân, cứ tưởng rằng phải có làm gì nên tội thì mới chết. Không. Không. Chàng có tội gì đâu. Chàng chỉ biết kiếm tiền trên « bối cảnh » và « nhu yếu thực tế » của điều kiện sinh tồn. Mà chàng lại là một người rất phúc hậu, rất hiền lành, rất tốt. Chàng thờ Phật ; chẳng có cuộc nghĩa quân nào là chàng không cúng tí tiền ; chàng chưa từng viết báo chửi ai mà cũng không hề hô hào người ở trong vùng chiếm đóng ném bom và đánh giết đồng bào trường kháng bao giờ. Nói tóm lại, chàng tốt quá.

Xong cả rồi. Bây giờ không lo gì nữa.

Đây này :

Vũ ngồi nhòm dậy. Trước hết, bắt chước ngay những người thường nói to, dù chỉ có một mình mà thôi. Sự thực, chàng nói cho chàng nghe, nhưng Vũ muốn cho cái thằng cha nằm dưới gầm giường nghe thật rõ. Chàng nói : « Thôi chết mình rồi, xuyết thì quên không khóa cửa ».

Chàng đứng dậy, dận vào dép. Nhưng hai chân run bần bật.

May quá, không có ai chạy ra tóm cổ chàng.

Trong khi ấy, tên gian phi nằm dưới gầm giường chắc phải hí hửng lắm vì tưởng là thoát được một tai nạn. Chắc có lúc nó lo rằng trong khi đương dỡ thủ đoạn thì có người đẩy cửa vào cứu Vũ.

Vũ không vội lắm. Như thế, không phải là can đảm đâu : chàng không muốn để cho « thằng cha kia » nghi ngờ. Vũ đi ra cửa, giả vờ thử khóa. Rồi đánh két một cái, chàng mở cửa toang ra ! Trời ơi là trời ! Hù vĩa ! Chàng kêu to làm sao ! Chàng kêu to làm sao !

— Ối các ông, các bà ơi, trộm ! Trộm ! Có ai cứu tôi không ?

Mười một người chạy đến bu ở chung quanh chàng rồi mà chàng vẫn còn kêu. Chàng kêu cả những lúc không cần kêu nữa.

Người ta tóm được tên gian phi lực lưỡng ở gầm giường. Người ta phải cẩn thận lắm mới

lời được nó ra, vì ai cũng sợ nó đâm. Khi nó đứng dậy rồi, mặt nó xám lại, nhưng hai mắt sáng ngời. Mụ chủ phòng và hai á gái chơi đánh nó túi bụi. Những người bồi chưa hề trông thấy nó bao giờ. Hai người đội xếp (1) xích tay nó lại.

Vũ nói :

— Hai ông trừng trị nó thật nặng cho tôi.

Khi đã dắt nó đi rồi, khi đã giải nó về phía Chợ Gạo, mọi người hãy còn run cầm cập. Tuy thế, Vũ cũng cố lấy gân tay, viết thêm được một bức thư dài, cho người bồi chạy theo ra Cẩm đưa cho ông Chánh Cẩm Tây... Để nhờ ông Tây trừng trị kẻ gian một cách xứng đáng — mà nếu cần thì tra điện, rồi đánh chết nó đi, vì nhất định nó là một thằng cộng sản quá khích !

(1) Cảnh binh.

THÔNG CÁO VỀ VIỆC GẠO

Tháng tám năm 1949, Bắc Việt khan hút gạo cũng như miền Nam gần đây, chúng ta thiếu gạo phải mua bông, mua với giá chợ đen, mua gạo ngoại quốc để ăn; mặc mỏ cách mấy cũng mua. Gạo của Bắc Việt, một phần lớn do Nam Việt tiếp tế. Vì sự giao thông trực trực một phần mà cũng vì thực dân Pháp muốn gây lộn xộn trong nước, phần khác, gạo trong Nam không ra được Bắc. Dân chúng miền Bắc chờ gạo như người Ấn chờ mưa trong truyện « Gió mùa » của Louis Bromfield.

Đỗ Tương, giám sát viên kinh tế ở dinh thủ tướng, được đặc nhiệm đứng ra lập « Ủy ban cấp tốc tiếp tế gạo cho Bắc phần Việt Nam » cạnh Tổng trấn phủ, nghe ông thư ký đặc vụ tường trình xong kết quả cuộc điều tra về gạo thì đứng phắt

ngay dậy, hươt tay lên trời, trong một dáng điệu ngạo nghễ và đặc thẳng.

Ấy là ông sắp vận cái đĩa hát kinh tế học của ông cho người thư ký nghe.

Vốn đã biết tính ông lâu rồi, người thư ký khoanh tay lại để ngồi chờ thụ giáo. Giữa hai thầy trò, có một cái bàn trên để mười tám bọc gạo nhỏ đùm lại như là những bọc mắt tôm. Ông Đỗ Tương dở từng bọc ra nhìn, hít thật lâu rồi lấy đưa lên miệng nếm. Xong rồi, ông lên đây cái máy nói ở trong bụng, vận bài kinh tế học như thế này:

— Trong phạm vi kinh tế, chính phủ cổ : A) Tăng gia sản xuất canh nông. B) Giúp cho thương mại và tiểu công nghệ tiến triển C) Dùng hàng hóa nhập cảng tiếp tế thêm cho dân chúng.

Xem vậy, chính phủ đặt canh nông lên đầu vì nước ta sống về nghề nông. Muốn phục hưng nghề nông, Bắc phần ta đã làm gì ?

A) Phát hạt giống đã chọn kỹ cho dân quê : loại « Gié thanh » loại « Bầu », loại « Tép », loại « Sãi dương », loại « Hưn trang ».

B) Diện tích ruộng lúa, so với 1946, tăng gấp bảy lần : đến tháng năm và tháng mười năm 1948, tổng cộng 65.899.77 mẫu tây, sản xuất 85 ngàn 175 tấn.

C) Số gạo ăn vẫn mua được theo giá phải chăng, như ở Hải Dương, giá gạo thường từ 135\$ đến 260\$ một tạ tùy theo từng quận ; ở thành phố từ 300 đến 320\$.

Ông Trương đọc thuộc lòng cái điệp khúc bài hát tán nhảm công lao của chính phủ Bắc phần Việt Nam xong rồi, ngồi im lặng suy nghĩ một hồi lâu, rồi vỗ đánh đốp một cái vào trán (cổ lấy dao cạo cho nó cao), xoa da má có mấy mụn rỗ hoa, mà tiếp :

— Theo đúng « Sách Xanh » trong đệ nhị lục cá nguyệt 1948, trang 23, chương I, trang 29 và trang 41 chương II thì tình hình thóc gạo đúng in như thế không sai một dấu phẩy. Thế mà ngoài phố, từ đầu tháng sáu, cứ Ồn Ồn lên gạo kém, thế là cái nghĩa gì ? À, nhưng mà ông ký ạ, theo bản điều tra thứ 27 của ban Đặc Vụ do ông thu thập thì gạo kém, thế thì có lẽ gạo kém thật. Nhưng mà không lo. Theo bản tường trình 5 chương A. 7.25 tiết T/S 52, hãng S I.T, một công ty buôn bán của người Pháp ở đây hiện có bảy trăm tám mươi hai tấn thóc. Vậy ông cho mở ngay cho tôi một cuộc điều tra về giá gạo quê và giá gạo máy ở trong thành phố ngày hôm nay, trong khi tôi trừ tính cấp tốc một biện pháp mới về gạo với các nhân viên cao cấp liên bộ.

Đoạn, ông Đỗ Trương ghi một tràng chữ loảng nhoảng vào cuốn lịch để bàn : A) điều đình với S. I.T để mua ngay 782 tấn thóc bán cấp tốc cho dân dùng. B) Cử ngay một ủy ban tranh luận và quyết nghị việc tải gạo trong Nam ra bán với một giá hạ nhất. C) Lập một chương trình tích cực bài trừ nạn bán gạo chợ đen.

Nói xong, ông Đỗ Trương, chạy như ma bắt, trèo lên ô tô, đi về nhà, ăn cơm. Lo quá, ông

ông không tài nào nuốt được. Chỉ ăn có năm bát đã no. Ông gắt vợ :

— Bút mực đâu rồi ? Phải làm ngay một bản quyết nghị mới được, không có thì cả Bắc Việt chết đến nơi. Gạo hôm nay bán ở ngoài phố bao nhiêu nhĩ ?

— Tôi không biết ! Vợ ông trả lời. Nhà, gạo còn nhiều, nên đến hơn tuần nay, tôi chẳng đi đong nên cũng chẳng biết giá cả ra sao nữa.

Thế còn nói chuyện gì ! Cái giá gạo là then chốt, chưa được biết thì làm thế nào mà làm được việc. Ông Đỗ Tương đành phải đi ngủ đề sáng mai đến sở xem lại giá biểu ra thế nào. Gạo què, sáu trăm tư. Gạo máy, bốn trăm chín. Tám thơm, chín trăm. Chết thật ! Trong khi gạo Sài Gòn chưa ra (1) phải cấp tốc điều đình với hãng S. I. T mua 782 tấn thóc về xay để bán cho dân chúng làm cho giá gạo ở thị trường hạ xuống, không có thì chết hết. Hôm nay, gạo què lại lên sáu trăm rưỡi rồi. Gạo máy, năm trăm. Tám thơm, chín trăm hai. Ông Ký ! Ông cho tôi bản điều tra và đánh ngay đây nói gọi hãng S. I. T để tôi nói chuyện. Có phải thật là họ có bảy trăm tám mươi hai tấn thóc bán không ?

Bốn hôm sau, ông Đỗ Tương nhận được của hãng S. I. T. một bức thư trả lời như sau : « *Đáp thư số... gửi ngày... chúng tôi xin nói đề ngài biết cho rằng bảy trăm tám mươi hai tấn gạo của hãng chúng*

(1) Trong thời kỳ Nam Việt khan hút gạo, chúng ta đợi các tàu ở ngoại quốc đem gạo tới bán cho ta.

tôi đã bán hết 82 tấn cho các nhà buôn lẻ rồi, chỉ còn tròn bảy trăm tấn. Nếu quý bộ cần dùng đến, chúng tôi vui lòng nhượng hết, không bán cho các nhà buôn nhỏ nữa. Giá tiền mỗi tấn là hai trăm hai mươi nhăm đồng, chuyển chở về phần quý bộ chịu lấy. Trong hạn ba ngày, xin trả lời cho được biết để chúng tôi trừ liệu trả lời các com-măng của khách hàng chúng tôi ».

Ông Đỗ Tương triệu tập một phiên họp hội đồng bất thường để thảo luận về việc này. Mời bảy người thì năm ông đi Đà Lạt. Phiên họp phải hoãn lại ba hôm. Đêm hôm thứ tư, bắt đầu thảo luận thì ông thư ký đưa bản báo cáo lên : gạo quế, sáu trăm sáu ; gạo máy, năm trăm hai ; tám thơm, chín trăm ba.

Ngày nào bộ cũng nhận được vài chục lá thư nhờ can thiệp về việc gạo. Các báo chữi cứ om lên. Thợ thuyền làm tám trăm, một ngàn một tháng không đủ tiền đóng gạo. Công chức lương ba nghìn đóng được gạo và mua được đồ ăn thì không còn xu nào để trả tiền nhà cửa, đèn nước, thuốc thang.

Tiếng kêu than đói kém thành ra một luồng oán khí như cái cầu vồng của Thái tử Đan lúc chưa gặp Kinh Kha. Hội đồng không thể trừ trừ được nữa và quyết nghị gửi thư chính thức nhận mua thóc của hãng S.I.T. và yêu cầu cho trả tiền làm hai lần : một lần sau khi nhận được thóc mười lăm ngày và một lần sau đó ba mươi ngày.

Bốn người được cử ra thảo giấy má và điều đình về việc đó với hãng S.I.T. Tình ra trước sau

gửi mười một cái thư đi và nhận được mười ba cái thư về. Cái nào đi đi về về cũng được ghi vào sổ lớn, đánh số, cặp vào tập hồ sơ « Tiếp tế cấp tốc », đóng dấu, ký, ghim lại, chuyển từ hạ cấp, trung cấp, thượng cấp lên bộ trưởng, rồi từ bộ trưởng sang dinh thủ tướng để quay lại bộ trưởng, về phòng ông Đỗ Trương để cho ông Trương, chuyên viên về gạo, cựu hội viên Đại Hội Nghị Kinh Tế và Lý Tài, Hội trưởng Nông Nghiệp Ái Hữu, cựu phái viên phòng Canh Nông, Bắc đầu bội tinh, xem xét kỹ lưỡng để chuyển sang cho Đồng lý, Chánh văn phòng « cho thực hành ».

Bảy hôm sau nữa, ông Đỗ Trương thử đánh pháo một cái như vừa thoát chết trong một vụ oanh tạc rừng rợn :

— Sống rồi ! Bây giờ chỉ còn phải tính cách chuyên chở thế nào cho có lợi.

Ông Đỗ Trương, banh ngực áo sơ mi ra, vận quạt trần hết tốc độ để nhí nha nhí nháy làm các thứ tính nhân, chia, trừ, cộng. Thế rồi cứ mười lăm phút thì cái máy điện thoại lại bị ông hành cho một trận : « Ông thứ trưởng, xin trả lời ngay » « Cô Nhã, xin cho tùy phái mang ngay sang cho chúng tôi chỉ thị tổng quát về việc chuyên chở hàng trong nước » — « Lại ai gọi thế nữa ? A, ông Trính... Thế nào ? Tin tức khá lắm à ? Ông bảo gì ? Sài Gòn đã bắt đầu chở ra đây hai ngàn tấn gạo, mà ngày kia thì tàu nhỏ neo khởi hành ? »...

Thôi, ông Đỗ Trương không cần nghe nữa. Gạo Sè Gòong, hai tuần lễ nữa thì ra đây. Chín

mười sáu tiếng đồng hồ sau, các báo đăng rầm rầm một thông cáo thứ nhất về việc gạo :

« Nhờ sự tranh đấu tích cực hữu hiệu của Ủy ban cấp tốc tiếp tế gạo cho Bắc phần Việt Nam », hai ngàn tấn gạo Sè Goong đã được đưa xuống tàu để chở ra Bắc phần. Dân chúng nhất định không lo thiếu gạo. Ký tên : Đỗ Tương. »

Ông thư ký đặc vụ cười từ ngoài cửa cười vào :

— Thưa ông, hiệu nghiệm thật. Gạo ngoài phố đã rút xuống mỗi tạ hai đồng.

— Có thể chứ lại !

Rồi ông Đỗ Tương đi ra phố, tự thưởng mình hai cốc rượu. Phải biết... thành phố được ăn gạo hơn là tại vì mình tranh đấu hăng say và tích cực ! Nhưng mà tranh đấu như thế, chưa đủ. Phải hơn nữa, phải hơn nữa.

Ông ngồi viết thư giao thiệp về việc chuyên chở bảy trăm tấn gạo của hãng S I.T. Thư đi, thư lại, chỉ năm ngày là xong xuôi.

Thông cáo thứ nhì về việc gạo :

« Ủy ban cấp tốc tiếp tế gạo cho Bắc phần Việt Nam long trọng thông cáo : trong khi đợi gạo ở Sài Gòn ra, đã điều đình mua 700 tấn thóc để xay thành gạo bán rẻ cho dân. Nay bỏ thầu xay gạo. Ai muốn thầu xin cứ gửi thư dán kín gửi về U.B. C.T.T.T.G.C.B.P.V.N. Ai bỏ giá rẻ nhất sẽ được thầu »

Tám ngày qua. Vận động, vận động. Không có người nào trúng cả.

Ông Đỗ Tương viết cái thông cáo thứ ba về việc gạo.

« Muốn cho dễ dàng công việc xay gạo, U B CTTTGCBPVN thông cáo cho những nhà buôn gạo được biết ủy ban có bảy trăm tấn thóc bán bằng một giá rẻ là hai trăm tám mươi lăm đồng một tạ, cước phí về người buôn gạo chịu. Hạn mua là mười ngày sau khi đăng thông cáo này »

Những nhà buôn gạo tưởng chừng như mới ngã ở trên mặt trăng xuống đất. Mua của S.I.T có hai trăm hai mươi lăm đồng « tưởng là ủy ban tranh đấu thế nào, hóa ra, mỗi tạ phải trả thêm sáu mươi đồng ». Một mặt thì gạo khan, một mặt thì mua thóc đắt thêm sáu mươi đồng, các nhà buôn gạo đương bàn nhau lập một « ái hữu các nhà buôn gạo » để đối phó với tình thế mới thì ông Đỗ Tương, không có gì là không nghĩ đến, vỗ cái trán, cạo cho cao lên, xoa cái má lấm tẩm mồ hôi mà kêu lên :

— Không thể được. Mình bán như thế này thì cái công tiếp tế gạo và cứu sống dân thủ đô thoát khỏi nạn đói, sẽ về tay người khác mất. Mình sẽ mất lập trường (?) và chính phủ sau này, mình không thể có hy vọng tham gia được.

Bèn rút ngay bút máy, cấp tốc thảo cái thông cáo thứ tư :

« Theo nghị quyết buổi họp ngày hôm kia, U BCTTTTGCBPVN xin báo cho các nhà buôn gạo được biết thóc của ủy ban đã nhất định bán hai

trăm tám mươi lăm đồng một tạ. Các nhà buôn có thể đến xem thẻ lệ ở trụ sở ủy ban từ sáng mai »

Thẻ lệ như sau này :

A) Ai mua thóc sẽ phải trả tiền ngay và ký quỹ thêm một ngàn đồng (1000\$) vì lý do B.

B) Ai mua thóc sẽ phải giã và bỏ thâu. Mỗi tạ thóc ít nhất phải được sáu mươi tám cân gạo. Gạo ấy sẽ lại đem trả cho UBCTTTGCBPVN, ủy ban sẽ bán giúp cho. Vì lẽ ấy, ủy ban phải giữ nghìn bạc làm bằng.

c) Gạo xay giã rồi, ủy ban tiếp tế sẽ triệu tập ngay những tiểu ban để chia đi các hợp tác xã; các hợp tác xã này lại sẽ triệu tập những tiểu-tiểu-ủy ban để bàn nên phát bông cho những ai được mua gạo, với giá nào, rồi những tiểu-tiểu ủy ban này sẽ tự động thành lập nên những tiểu-tiểu-tiểu ủy ban để quyết nghị xem các hợp tác xã nên bán theo phương pháp nào cho thật lợi, thật khoa học, kéo dân chúng có vẻ đói lắm rồi.

Cái thông cáo thứ tư vừa đăng tải trên mặt báo thì gặp ngay một sự tình cờ đáng ghét : gạo quê ngoài phố từ sáu trăm rưỡi tăng lên sáu trăm bảy mươi lăm đồng ; gạo máy, năm trăm tám ; tám thơm chín trăm tư. Ông thư ký đặc vụ, nhột cả mày cả mặt đi, lắp bắp :

— Thưa ông, ngoài phố người ta chửi om cả lên. Các báo nào chưa ăn tiền công kích cứ như là ó.

Ông Đỗ Tương, hết sức ngạc nhiên :

— Công kích gì ? Chửi ai như ó ?

— Công kích gạo, chửi về... gạo.

Ông Đỗ Tương lại thoát khỏi một nạn oan tạc thứ hai. Nghĩa là ông thở phào ra một chập

— Ồ, thế mà anh làm cho tôi hết hồn. Chửi về gạo thì việc gì đến mình? Có chửi mình, mình mới sợ chứ!!

Tuy vậy, ông Đỗ Tương thấy thế cũng hơi rờn rợn. Lúc bấy giờ, ông mới hơi thấy hối là đã dặt tay mắt miệng vào cái việc sinh tử này. Một ngày đến tám mười lăm bạn gọi dây nói trao đổi từ tức với ủy ban tải gạo từ Nam ra Bắc.

— Hơn hai tuần lễ rồi, mà gạo chưa ra là cá thá gì?

— Gạo Sài Gòn có bao giờ còn ra Bắc nữa không?

— Nửa tháng nữa? Chắc chắn là nửa tháng nữa thì có gạo Sài Gòn ra?

Ông Đỗ Tương nghệt thở, phải nời lỏng cả dây cà vạt. Ông chửi rầm cả lên tại sao lại xảy ra chiến tranh để cho việc « dết tê » (1) trở ngại không mang được gạo ở hậu phương ra đô thành. Rồi ông Đỗ Tương chửi rầm ông... Đỗ Tương lên: « Quyền rơm vạ đá! Mày ăn cơm ăn gạo vào mồm mà sao đại như con vich! Phên này mà không giải quyết xong việc gạo thì đến chết bỏ đời thôi, Tương ạ! ».

Bèn cấp tốc phanh cổ áo ra viết bản thông cáo thứ năm:

(1) Dết tê: giao thông.

« Gạo Sài Gòn nửa tháng nữa thì tới đây. Dân chúng không nên nóng ruột ».

Không nóng ruột thế nào được ? Ai cũng nóng ruột chờ gạo mà gạo ở đây thì không có. Còn gạo Sè Goòng thì vẫn chưa ra !

Có nhà kiếm hai nghìn một tháng, vừa đủ tiền đóng gạo. Nhiều nhà đã phải đi vay lãi mười lăm phần để đóng gạo rồi. Từ sáu trăm bảy mươi lăm đồng, gạo què tăng lên sáu trăm tám mươi đồng ; gạo máy, sáu trăm một ; tám thơm, chín trăm tám mươi lăm đồng.

Không thể được nữa rồi. Trong khi đợi gạo Sè goòng, phải tấn công cấp tốc bảy trăm tấn thóc hiện có ở đây.

Đây nói, công văn, điều tra, tường trình, báo cáo : các Ủy ban xay gạo vẫn xúc tiến, nhưng gạo vẫn chưa có ai xay cả. Người ta đang trù tính gửi gạo đi xay ở nhà máy gạo Hải Phòng. Giấy má gửi tới ta tới tấp. Lại từ hạ cấp chuyển lên thượng cấp, rồi từ thượng cấp lại chuyển xuống trung cấp để chuyển lại cho hạ cấp : mười tám ngày nữa qua đi...

Gạo què, bảy giờ, bảy trăm tròn ; gạo máy, sáu trăm sáu ; tám thơm, một ngàn linh năm đồng. Giấy má xay gạo vẫn chưa xong.

Ông Đỗ Tương chỉ còn thiếu một cách là ngồi mà khóc. Ông chạy đi lấy hết cả các quan Tây mạch nước cho ông. Cuối cùng, công việc điều đình với nhà máy gạo ở Hải Phòng lại không xong.

Ông Đỗ Tương sắp làm bản chúc thư để lại cho vợ thì vợ ông, không học khoa kinh tế ở Âu Mỹ một ngày nào, mà cũng chưa từng làm chuyên viên về gạo, chưa từng làm cựu nghị viện Đại Hội Kinh Tế và Lý tài, chưa từng làm hội trưởng Nông Nghiệp Ái Hữu, chưa từng làm cựu phái viên phòng canh nông và cũng chưa từng được ăn thưởng Bắc Đẩu Bội Tinh như chồng, bỗng nghĩ được ra một kế :

— Tất cả vấn đề bây giờ quy vào điểm nào ?

Ông Đỗ Tương, lục soát hết cả hồ sơ gạo ra khảo cứu, ngày hôm sau, trả lời :

— Tất cả vấn đề bây giờ quy ở điểm này : thóc không có người xay giã.

— Bao nhiêu tấn ?

— Bảy trăm.

— Thế thì thế này : bảy trăm tấn ấy, không có ai xay giã thì ta xay giã lấy. Ta giã không hết thì cả họ nội họ ngoại ta quây quần lại giã với nhau. Giã ba tháng không xong, thì năm tháng, sáu tháng, một năm.

— Thế thì dân chúng không có gạo ăn à ?

— Ông này lắm càm chưa ! Thế gạo Sè Goòng chớ ra đây thì đổ cả xuống biển, xuống sông đấy chắc ?

Ông Đỗ Tương rùng mình, sợ cái tài biến báo, cái óc thông minh của bà đầm. Đến bây giờ ông vẫn còn chưa hiểu tại sao đàn bà không học khoa kinh tế và không làm phái viên phòng canh nông bao giờ mà giải quyết vấn đề bọm thế !

Tuy vậy, ông cũng hỏi :

— Thế nhưng giao kèo ký với hãng S.I.T. một tháng phải trả nửa tiền thì làm thế nào ?

— Thì lấy công quỹ ra mà trả chứ sao ?

— Trả tiền công quỹ, mà dân vẫn không có gạo ăn hay ăn gạo mắc mớ, thì họ chửi !

— Họ chửi cái gì ? Mình vẫn xay, giã chứ có ăn cắp của ai đâu mà sợ chửi. Vả tôi vẫn nói, trong khi xay giã thì có gạo Sè Goong ra kia mà !

Việc quân quốc được giải quyết ngay đêm ấy ở trong phòng ngủ nhà ông Đỗ Tương.

Năm hôm sau, cả họ nội họ ngoại, tam tăng tứ khấu nhà ông Đỗ xay gạo giã gạo ở khắp mọi chốn trong thủ đô Hà Nội.

Ông Đỗ Tương đi « Kinh lý » những chỗ xay gạo ấy, đưa tay lên xoa cái má rỗ hoa và thỉnh thoảng lại bẹo cái cằm như khi Hít-Le tiến vào nước Áo, không phí một hòn đạn mũi tên. Bản thông cáo thứ sáu được thảo liền. « *Chắc chắn là mười hai hôm nữa, có gạo* ».

Tính từ ngày trực tiếp với ủy ban tiếp tế gạo từ Nam ra Bắc lần thứ năm đến hôm nay đã hai mươi một ngày rồi mà vẫn chưa thấy hạt nào ra cả ông Đỗ Tương lại gọi điện thoại rầm cả lên.

— Điều đình chưa xong.

— Quy tắc về việc chuyển chở còn phải bàn tính kỹ.

— Đương tranh đấu để chuyển chở gạo tự do.

Người thư ký đưa bản báo cáo lên.

— Hôm nay gạo quê ngoài phố bảy trăm rưỡi; gạo máy sáu trăm chín mươi lăm đồng; gạo tám, một ngàn hai...

Ông Đỗ Tương lại tỉnh, lại viết thư. Chiều hôm đó, ba điện tín ở xa đánh về.

Đừng trông mong có gạo trước hai tháng.

— Tàu chở gỗ cả, không chở gạo.

— Ngoại tệ thiếu, không mượn được tàu.

— Một số người có «cô ta» chở gạo đi ra biển rồi mất tích. Nếu vua Thủy không ăn gạo, có lẽ họ đem gạo đi bán cho Vem hay một nơi khác lợi hơn.

Mồ hôi rõ đầm đìa trên cái trán cao «giả tạo» của Đỗ Tương. Hừ vĩa: nếu cứ đợi mãi gạo Sẻ goòng ra thì có chết bỏ tổ chấy không? May mà vợ ông lại tổ chức ngay việc xay giã bảy trăm tấn thóc, chứ không có phen này cả Hà Nội chết nhăn răng ra rồi.

Đỗ Tương, «dãng cứ vớt» tự nhiên thấy một mối hãnh diện căng phồng lên trong ruột. Ấy không phải vì ông đẩy bụng dân, nhưng sự sung sướng nó làm cho ông như thế. Ông đi «Kinh lý» một lần cuối cùng những nơi xay giã của bà Đỗ Tương và thảo cái thông cáo thứ bảy về việc gạo:

« Nhờ sự tranh đấu thường xuyên tích cực của các nhà có thẩm quyền về việc gạo hiện đã có gạo để bán cho dân chúng. Yêu cầu cấp tốc các hợp tác xã cử đại biểu đến trụ sở CUBCTTTGPVN để nhận chỉ thị mới về việc gạo ».

Mười một hôm sau, hai mươi bốn hợp tác xã lớn, nhỏ đều căng vải kẻ chữ đỏ giảng giảng từ công bên này sang đến công bên kia. « Ở đây, có bán gạo rẻ cho dân chúng »

« Ủy ban cấp tốc tiếp tế gạo cho Bắc phần Việt Nam » xay được tất cả trong kỳ thứ nhất năm tấn gạo chia ra, cho hai mươi bốn nơi bán, mỗi nơi có ngót hai tạ, tức là hai trăm cân gạo, mà số người mua ở mỗi hợp tác xã mỗi ngày ước chừng hai ngàn người !

Ai cũng có một giùm gạo nhỏ như giùm mầm tôm để ăn cho no bụng.

Ông Đỗ Tương đi quan sát hai mươi bốn hợp tác xã trong ngày hôm ấy, sừng như điên, cười nhe cả hai hàm răng sún.

Ông sừng nhất là gạo đã bán được cho đủ mọi hạng người — không riêng hạng vô sản được mua đâu, cả tư bản cũng có quyền mua nữa ! — mà giá bán lại cũng không đắt lắm. Tính ra thì gạo ấy chỉ có bảy trăm tám mươi đồng một tạ. Ngoài phổ, có ý rẻ hơn một tí — bảy trăm hai — nhưng nhẹ, trắng, mà trong hạt, ăn chóng đói.

Còn « gạo Đỗ Tương », chế hóa xay giã theo « phương pháp Đỗ Tương » một bát bằng hai bát, ăn vào phải biết là no lâu. Bởi vì trong gạo lại có cả cát và nhiều sỏi nữa !

Ông Đỗ Tương lại nhe hai hàm răng sún, cười rung rinh cả mấy cái nốt rỗ hoa trên mặt. May quá. Không có ông thì phen này chết cả thủ đô. Chỉ phen nản có một điều là làm việc này, ông

đã phải hy sinh nhiều quá. Đáng lẽ gạo phải tính tám trăm đồng mới « hòa vốn », nhưng thôi không cần. Mình làm việc này là để phúc cho con. Vì ít ra mình cũng tự hào được với đồng bào và người Pháp « yểm trợ » cho chánh phủ quốc gia của nước Việt Nam độc lập và thống nhất rằng mình đã đem một phần nào cái tài học và tâm huyết của mình ra để triệt để phụng sự nền độc lập, thống nhất và dân chủ cho tổ quốc Việt Nam bất diệt.

NGƯỜI CHỨNG

VỪA TRÔNG THẤY NGƯỜI ĐƯA GIẤY ĐI XE
đạp đến ông Phú linh cảm ngay có một cái gì bất
thường xảy ra đây :

Ông chớp lấy tờ giấy có đóng hai cái dấu xanh.
Đó là một tờ giấy trắng, in sẵn, mà người ta chưa
thêm tên, họ và chỗ ở của ông Trần Minh Phú
lên trên đầu.

Thoạt tiên ông Phú hoa cả mắt. May mà bà
ấy lại đi chơi vắng, chớ không có thì đến tưởng là
ông bị cảm, chớ không chơi. Ông gấp tờ giấy cho
vào túi, đi ba bước rồi lại dỡ tờ giấy ra đọc, đi
ba bước, rồi lại gấp tờ giấy cho vào túi. Những
thứ giấy này không làm cho ai yên tâm bao giờ.
Nó đến bất thình lình như một sự đe dọa và làm
cho bất cứ ai cũng phải su người ra. Người được
thư nghĩ đến võ óc để xem có làm điều gì phạm

tội không ; ức thuyết, giả thuyết lộn xộn ở trong đầu như thể những con gián hôm dỏ trời.

Ờ, ờ, hay là mình bị bắt thì... bỏ mẹ !

Sau này, ngồi nhớ lại cái tai nạn này, ông Phú lấy làm lạ mà nhận ra rằng từ lúc nhận thư cho đến lúc vỡ được câu chuyện, có đến hai mươi bốn tiếng đồng hồ không ăn không ngủ được, mà ông vẫn như thường không mệt thì quả cũng là sự lạ.

Cứ kể ra thì bức thư cũng chẳng có câu gì dữ tợn đâu. Trái lại, nhã lắm. Người ta mời ông đến một công sở tư nhân là bạn dân, nhưng nổi tiếng là tàn ác « có việc cần ». Ấy thế mà ông tưởng như có thể chết ngay đi được vì sợ quá. Cái lối làm việc nhà nước xưa nay chưa là hay rầy rà. Có cái gì thì nói mẹ nó ra, cứ úp úp mở mở, không chịu được. « Mời ông Trần Minh Phú đến sở vì có việc cần liên quan tới ông » ! Mà gọi thì gọi, nhưng gọi ngay « tập lự » đi có được không ? Đưa giấy hôm nay mãi tận chiều mai mới đến hầu, chỉ nghĩ vớ va vớ vẩn thế này hay thế nọ mà chết óc.

Ông Phú thở dài lên ba tiếng thật to. Tiếng thứ nhất để trút một cái gì nó cộm cộm ở trong lồng ngực. Tiếng thứ hai để mình lại thương cho mình hết nạn này đến nạn kia, chẳng được yên thân bao giờ. Tiếng thứ ba có ý nhẹ hơn một chút : bà Phú đi chợ về, và ông tự nhiên thấy yên tâm hơn vì có một người ở bên cạnh mình.

Ông cố làm ra vẻ tự nhiên, vớt cái thư bé nhỏ xuống bàn, và bảo vợ trông không :

— Chẳng hiểu « họ » gọi mình ra làm gì ?

Bà Phú, thấy tên cái công sở đề trên mặt giấy không cần phải xem lâu lắc xuống quá dưới làm gì nữa. Cả hai vợ chồng, mặt cứ chảy ra như bị: Quái nhỉ, gọi ra đề làm gì ? Người vợ kết luận . « Lát nữa, tôi phải sang hỏi bác cả Súng mới được »

— Không hiểu vì lẽ gì người chồng ngăn lại và lại thân chinh đi hỏi ông Tham Tông.

— Rút lại, cũng chẳng có ma nào biết « Có việc cần liên quan tới ông » là cần cái việc gì ? Tôi cần đếch gì liên quan tới tôi hay là không liên quan ». Xin cho hai chữ « bình yên » là đủ.

Người vợ bày mưu kế tằm vơ tằm vào. Người chồng dằn dờ, ủy lạo vợ như một người lính thú đi lên cõi Bắc thập phần tử, nhất phần sinh. Nhưng rồi cái kỳ hẹn kia cũng tới : ông Phú đi đến cái công sở có thư gọi mình, trước một tiếng đồng hồ, trong khi bà vợ ở nhà hương đăng hoa, quả lễ sì sà sì sụp ở trước bàn thờ quan tướng.

Cái phòng ông ngồi đợi trông có thể rợn cả tóc gáy lên. Nó cũng giống như những căn phòng khác, nghĩa là có tường ở chung quanh và có trần ở trên trần. Nhưng nó lại khác các phòng khác vì chẳng có một tí ti đồ đạc. Trơ ra chỉ có hai cái ghế dài và ngoài hai cái ghế dài ra thì... hết.

Ông Phú ngồi chờ mặt ra nhìn, mà chẳng nhìn c
quái gì.

Biết nói ra làm sao bây giờ ? Cái sở ấy, s
mà có lắm điều khó hiểu ! Tự nhiên có một tiến
quát rất to ở bên tường bên kia rồi lại lặng im. B
người đeo súng lục đi ra cùng một lúc rồi h
người quay lại và một người đi thẳng. Một ngư
mặc áo sơ mi trần, xắn tay lên, hăm hở đi và
hành lang một lúc rồi ra, cầm đầu cầm cổ chạy r
ngoài vườn.

Cái ghế ông Phú ngồi đợi, trông thẳng và
một cái buồng đóng kín, ngoài có đề chữ « C
người lạ mặt không được vào ». Ở dưới, vẽ mộ
cái sọ đầu lâu, có hai cái xương bắt chéo và gh
« Nguy hiểm ! » Người ta làm gì ở trong ấy mà
thỉnh thoảng lại nói âm âm lên ? Ông Phú rất
muốn, nhân lúc có ai ở trong buồng đi ra thì
nhìn trộm vào trong xem có gì ; nhưng lần nào
cũng vậy, ông không nhìn được. Ông Phú lại ng
kẹp hai tay vào đùi. Ông không muốn nhìn gì nữa
để tỏ rằng mình sợ lắm. Ông đợi. Và đến tận lúc
đó vẫn chưa biết là có cái gì sẽ xảy ra.

Chính cái gì đó xảy ra ngay lúc ấy. Ông Phú
không thể nào làm được. Bởi vì nó lù lù trước
mắt ông. Nó xảy ra như thế này :

Cái cửa gỗ ở đầu cuối hành lang mở rộng
ra. Một người lính bông súng dẫn ba người đàn
ông mặc áo nhà pha, tiến lại phía cái buồng đóng
kín. Họ đi qua trước mặt Phú để vào buồng. Chỉ
một tí nữa thì ông Phú kêu lên nếu ngay lúc đó

người lính bỗng sững không lờm một cái. Người mặc áo số đi sau rốt là « bác Tuấn », lạ không !

Phú nghĩ như thế và nói thầm với mình :

— Lạ không, người đi sau rốt là bác Tuấn !

Rồi lại ngồi im trên ghế. Hừ, bác Tuấn không trông thấy mình, thì tội gì mà mình thấy bác ấy làm gì ? Gọi, có khi rầy rà.

Cái cửa buồng hé ra một lúc, vừa để cho từng người vào lọt và lại khép lại kín như bưng. À Phú không thể suy nghĩ được tất cả ; những điều mà ông suy nghĩ ngay lúc đó bảo cho ông biết dùng nên suy nghĩ hơn làm gì. Bắt đầu, ông suy nghĩ thế này « Bác Tuấn, bạn cố tri của mình bị bắt ! ».

Sau khi đã qui định sự suy nghĩ đó rồi, ông tìm lấy nguyên gốc biện chứng của sự bị bắt và nghĩ thêm « Bác Tuấn, bạn cố tri của mình, có tội — Mà chắc không phải là khinh tội. »

Không khinh thì là trọng. Mà giới đất này, trọng tội còn là gì nữa, nên không phải là cái... tội kia ? ».

Không cần phải có cái trí óc suy nghĩ bao quát lắm, ông Phú cũng có thể biết rằng cái buồng đóng kín kia là buồng thăm vấn các phạm nhân. Phát truyền đơn. Khủng bố. Kinh tài cho Vẹt. Bùn bần, giao thiệp với bên ngoài. Lựu đạn ; súng ; trong nhà, trong cửa có chứa đồ quốc cấm.

Hắn thế rồi, không sai !

Cái tư tưởng thứ nhất đến ở trong đầu ông Phú là việc này không có mặt thiết, hoàn toàn không có mặt thiết gì đến ông. Khổ công suy nghĩ, thật quả là lỗ lỉnh. Ông tự nhủ thêm một câu, như để kết luận với mình :

« Chẳng ra gì thì mình cũng nửa đời người rồi. Trong sáu năm, sống năm cuộc đổi thay, hết Tây đến Nhật, hết Nhật đến Mỹ, hết Mỹ đến Tàu phù và vân vân, ta còn hờ gì mà không biết là việc đầu mào đấy, dúng vào tổ đại. Sấm cụ Trạng há chẳng bảo *khốn cũng chết, đại cũng chết, biết thì sống đấy ư ?* Ta biết, nhưng cứ làm như không biết là ổn nhất.

Ông Trần Minh Phú, đánh dùng một cái, bồng hiều tất cả cái gì đã xảy ra. Gớm thật. Bỏ đứa nào còn dám giao thiệp, chơi bời với ai từ giờ trở đi. Này nhé : bác Tuấn, đối với nhà ông Phú, không phải người xa lạ. Ngoài cái tính họ hàng ra hai người này còn là đôi bạn chí thân từ bé. Khác nghề, nhưng chung một lòng. Trước hồi chiến tranh, ở với nhau một nhà. Loạn, cùng tản cư. Bây giờ về, mỗi người ở một chốn, nhưng chẳng tối nào là không gặp nhau nói chuyện về Cựu Hoàng, lương lậu lên xuống và bàn chung tiền nhau để mua một cái kèn hát nghe tiêu khiển. Ấy thế mà... bây giờ thì thế ! Tuấn « dây » nào một việc gì đây. Người ta bắt và tra hỏi. Khốn nạn thế thì thôi ! Anh

ta viện mình ra làm chứng : thế là cái con khęc gì ! Không chết một mình, lại lôi cả mình vào cùng chết. Lỡ ngờ người ta hỏi, mà mình nhận là bạn hay nói một câu gì hờ dề cho người ta ngờ mình, gọi là cứ bỏ mẹ chớ không phải đùa.

« À được. Ta phải định rõ ngay thái độ của ta ». Ông Trần Minh Phú tự nhủ như vậy. Chẳng đại gì mà đem dây buộc cổ. Tôi hồi cư về, tôi sợ lắm, tôi đi làm ăn một cách rất chân chỉ hạt bột để nuôi vợ nuôi con. Vợ tôi là *Ma đam Phú*. Con tôi là *con ông Phú*. Mà tôi là Trần Minh Phú, thư ký hạng nhì sở Khoáng Chất của chính phủ Việt Nam độc lập và thống nhất, trước không làm tự vệ, mà bây giờ về đi làm dưới sự yểm trợ của Đại Pháp thì được mỗi tháng ba nghìn hai trăm đồng kể cả phụ cấp vợ con. Thế thôi. Ngoài ra, cái gì tôi cũng không biết, tôi chẳng trông thấy cái gì, tôi không chơi bời, quen thuộc người nào cả. Tuyệt không ! ».

Ông Trần Minh Phú nhắc đi nhắc lại những câu đó. Có một lúc, ông cố khắc nó vào đầu, khắc như là khắc dấu đồng, tin tưởng vào những câu nói đó và không tin tưởng vào cái gì khác nữa. Ông cố gắng, hết sức cố gắng, nhưng vô ích.

Điều làm cho ông lo sợ, không phải là mình chối, không nhận thì có khi chết Tuấn. Ông cũng không nghĩ rằng bạn bè chơi với nhau hơn ruột thịt hai ba chục năm trời, mà bây giờ lờ biến đi thì... đều quá. Ông Phú chỉ nghĩ rằng mình mà làm chứng cho Tuấn thì chẳng biết gì mình hãy bỏ mẹ mình. Tù thì là mất việc. Mà mất việc thì

MỤC LỤC

1.- Con-dấu-hóa.	9
2.- Một lịch trình tranh đấu.	21
3.- Át.	31
4.- Ở đây, bán sách cũ.	43
5.- Chương trình hai ngày.	55
6.- Đoàn kết và thân ái.	73
7.- Thông cáo về việc gạo.	85
8.- Người chúng.	101

TỪ ĐIỂN VIỆT NAM

NGUYỄN-ĐÌNH VƯỢNG *thực hiện*

VŨ BẰNG *chủ biên*

*với sự hợp tác của mười sáu giáo sư, ký giả,
nhà văn, nhà thơ, khảo cứu gia, chính khách*



- An mệnh** (bt) : Yên vui mà theo mệnh trời (cũng như an phận).
- An đặt** : (tt) Yên và nhàn rồi.
- An thiên** (dt) Danh từ triết học Phật giáo để chỉ các vị sư ngồi im lặng để niệm phật và suy nghĩ
- An tịnh** (dt) : Hai trong bốn chặng đường thành đạo theo Nho giáo.
- An Dương Vương** (nd). Vua nhà Thục, đánh bại vua Hùng Vương cướp nước Văn Lang (257 năm trước TCGS) đổi tên nước ra là Âu Lạc
- An thường** (đt) : An phận, giữ mình bình thường : *an phận thủ thường*
- An tọa** (đt) Ngồi yên một chỗ, ngồi thanh thoi : *mời quý vị an tọa*
- An toàn** : (tt) Bình yên, không nguy hiểm : *bảo vệ an toàn lao động*. An toàn khu là khu vực được coi là được bảo vệ an toàn nhất tại một nước có chiến tranh.
- An trí** (đt) Đều yên, đầy đi một nơi xa : *Hồi Nhật mới đến Việt nam, Pháp cho rất nhiều người trí thức đi an trí ở Lào Kay, Bắc Kạn.*
- An tức hương** (benjoin) Còn kêu là cánh kiến trắng, một thứ nhựa thơm thường dùng làm hương liệu và vị thuốc.
- An ủy** (hay an ủi) (bt) — Khuyên giải, vỗ về, dỗ dành.
- An vị** (đt) : Ở yên, ngồi yên một chỗ không thay đổi (danh từ cũ, ít dùng).
- Án** (dt) : Cái bàn thờ : *hương án thờ thần*. Án thư là cái bàn ngồi uống nước ngày trước. Án còn có nghĩa là biên bản những phán quyết của thẩm phán quan.
- Án kiện** (dt) : Danh từ pháp luật chỉ những việc kiện tụng. Án khoản là những khoản trong bản án.
- Án lệ** (dt) : Sự quyết định dựa theo các án cũ hay thói quen đã thành lệ trong khi phân xử (procédure).

Án lý (dt) Lý lẽ viện ra để kết án (dispositif d'un jugement).
Án phí là phí tổn trong một vụ án (frais de justice).
Án quỹ là tiền bảo chứng về một án vụ (Caution judiciaire). **Án tiết** là chi tiết nhỏ về việc án (détails d'un procès). **Án tử** là giấy má, tài liệu về các bản án.
Án treo là án có xử phạt, nhưng treo đó, chưa thi hành, nếu tái phạm mới đem ra thi hành. **Án binh bất động** (đt) đóng binh, giữ binh không cho đánh để chờ hiểu rõ tình hình mới hành động.

Án mạng (dt) Giết người.

Án ngữ (đt) Ngăn cản : *Án ngữ các đường tiếp vận để cho quân địch không giao thông được.*

Án sát (dt) Danh từ cũ hồi thuộc Pháp để chỉ một chức quan coi về pháp luật hàng tỉnh

Ang (dt) Đồ dùng bằng đất, đồng hay gỗ để đựng nước, để trộn bèo cám cho heo, để đựng trầu cau (*Cái ang trầu cũng như cái ổ trầu*). Ang còn có nghĩa là cuộc : áng can qua tức là cuộc can qua; có nghĩa là sự : áng công danh ; có nghĩa là vẻ (áng hương lan) ; có nghĩa là tập (áng văn chương) ; có nghĩa là đám (áng mây xanh)

Ang áng (bt) Gần như thế : *Tôi không rõ mất bao nhiêu nhưng ang áng (áng chừng) cũng tới bảy tám trăm đồng.*

Anh (dt) Con trai cùng một mẹ hay cùng cha khác mẹ, cùng mẹ khác cha — Trong một họ, cùng một hàng bề trên, gọi là anh : *em anh con cô con cậu...* Anh cả là anh lớn nhất trong nhà ; anh chồng là anh của người chồng ; anh họ là cousin ; anh nuôi là frère de lait.

Không phải do một cha một mẹ sinh ra, không phải họ hàng thân thích cũng có thể là anh em được : *anh em bốn bề một nhà — anh, chị em tuốt quom vùng lên !*

Anh còn dùng để cho trai gái xưng hô với nhau, vợ chồng giao thiệp với nhau : *Anh nhớ em, anh nhớ lắm em ơi — Anh đi đánh Bắc - đệp - đòng, thăm thiếp trong lòng nhớ mẹ thương con.*

Ngoài ra người ta còn dùng tiếng anh để chỉ những người mà họ cho là không quan trọng lắm : *anh phu xe, anh thợ nề.*

Anh (đd) Xứ Anh Cát Lợi

Anh ánh (tt) Sự phản chiếu của ánh sáng trên một đồ vật gì : *cánh phi cơ anh ánh trên nền trời.*

Anh danh (dt) Tiếng tăm lừng lẫy.

Anh đào (dt) Thụ cây lá nhỏ có răng cưa, có hoa đỏ và trắng kêu là hoa anh đào

Anh giáo (anglicanisme)(dt): Quốc giáo của người Anh, đứng biệt lập với tòa thánh La Mã và thành tôn giáo chính thức của nước Anh từ đời Nữ Hoàng Elisabeth (1562).

Anh hào (dt) Người có tài trí giỏi hơn người thường. Anh hào cũng như anh hùng, thường dùng để chỉ người có chí khí, có tài ba, đức độ hơn người.

Anh hùng ca (dt) Bài thơ hay bài ca đề cao công trạng của các bậc anh hùng ngày trước và anh hùng dân tộc bây giờ (épopée).

Anh linh (bt) Linh thiêng rực rỡ.

Anh kiệt : (dt) Như chữ anh hào, anh hùng. Anh tài phần nhiều chỉ nhắm vào tài ba hơn người (homme de talent) chứ không nhắm vào chí khí can đảm, mưu mẹo, sức khỏe như anh hùng, anh kiệt. Anh thư là nữ anh hào, đàn bà tài giỏi.

Anh hồn : Hồn người đàn ông, hương hồn là hồn của người đàn bà.

Anh nhuệ (tt) Sắc sảo và thông minh

Anh quốc (đd) : Anh Cát Lợi

Anh thảo (dt) Một loại cây thấp, thường mọc ở xứ lạnh, đến mùa xuân trở ra hoa từng chùm đẹp (primevère)

- Anh thư** (dt) Đàn bà có tài, có học.
- Anh tràng** (cecum) (dt) Phần gần cuống ruột. Ở con lợn, người ta kêu là lòng tràng.
- Anh tú** (tt) : Có tài, thông minh, tuấn tú.
- Anh túc** : (dt) Cây thuốc phiện (pavot) *Anh-túc-hoa* là hoa cây thuốc phiện.
- Anh vũ** (dt) Một loại chim giống như con vẹt nhỏ, lông xanh đốm trắng, mỏ khoằm (perruche). Ở Bắc Việt, có cá anh vũ nổi tiếng là ngon, được dùng làm chả cá.
- Ánh** (dt) Tia sáng chiếu ra : *rọi ánh sáng đèn để tìm hang thú.*
- Ánh dương liệu pháp** (dt) Cách trị bệnh bằng ánh sáng mặt trời.
- Ánh sáng** (dt) Yếu tố vật lý kích thích con mắt người ta khi không dưới độ tối thiểu, không quá tối đa cường độ. (Trừu tượng : thứ ánh sáng soi con đường ta đi *ánh sáng cách mạng, ánh sáng của học vấn*)
- Ảnh** (dt) : Bóng, hình họa, vẽ, chụp hoặc chiếu ra. *Ảnh phóng đại* là ảnh phóng to lên (image agrandie)
- Ảnh hưởng** (bt) Tác động liên quan giữa việc làm và kết quả : *Cuộc cách mạng 1930 đã ảnh hưởng ít nhiều tới tinh thần chiến đấu của dân ta.*
- Ảnh niệm** (dt) Danh từ triết học (ghép chữ hình ảnh và chữ ý niệm) chỉ một ý niệm thoát thai từ hình ảnh của sự vật đã tiếp xúc với giác quan rồi do đó tạo một ý niệm về việc ấn định một ý nghĩa cho sự vật đó
- Ảnh niệm mô tả** (dt) : Một ảnh niệm diễn tả một cái gì trong trí khôn liên quan đến một vật gì. Đối lại với ảnh niệm mô tả, là *ảnh niệm thừa nhận* (species expresse và species impressé) tức là một ảnh niệm ghi nhận vào ý thức.
- Ảnh thuật** (dt) : Thuật chụp hình, rửa hình.
- Ảnh tượng** (dt) Hình bóng. Một biểu thị khả giác về một vật gì : *Tôi giữ mãi ảnh tượng của chùa Non Nước không bao giờ quên được*

Ao (dt) Vũng nước hoặc sâu, hoặc nông dùng để giặt giũ, tắm rửa, thả rau, nuôi cá. Ao tù là ao nước đọng. Nghĩa bóng là cái gì giam hãm người ta : *Trong ao tù tưởng già — Đời sống dưới thời Pháp như cái ao tù.*

Ao ước (bt). Mong mỏi : *ao ước được sống một cuộc đời tự do hơn*

Áo (dd) Một nước ở Trung Âu (Autriche) (dt). Áo mặc che thân : *áo dài.*

Áo tang (dt) : Áo trắng mặc khi có tang

Áo thụng (dt) : Áo của các quan phong kiến, áo mặc trong khi tế lễ. **Áo xanh** : Kẻ tội tở. **Áo trời** : Áo mặc khi trời mưa. **Áo quan** : Quan tài để đựng người chết. **Áo khỉ** : Áo ngắn, như áo bà ba. **Áo bành tở** : Áo mặc ngoài như ba đờ suy, nhưng ngắn hơn. **Áo bông** : Áo rét lót bông gòn. **Áo cánh** : Áo ngắn tựa như bà ba, mặc ở trong áo dài. **Áo choàn** : Một thứ áo mặc ngoài như măng tô, ba đờ suy. **Áo len** : Áo rét đan bằng len. **Áo gối** : Áo để bọc gối cho sạch. **Áo giáp** : Áo dày bằng kim khí của chiến sĩ ngày xưa mặc để phòng ngừa đạn được. **Áo mào** : Danh từ để chỉ chung áo quần mũ măng. **Áo dài, áo ngắn** : ngoài ý nghĩa chính còn dùng để chỉ những người giàu và những người nghèo nói chung. **Áo trấn thủ** : Áo của các chiến sĩ mặc mùa lạnh, phần nhiều tay cụt ; lót bông gòn. **Áo đại quân** : Một thứ áo có cổ, bốn túi, cấp úy là vải, cấp tá là da ; áo của dân sự kêu là áo đại cán.

Áo cà sa (civara) (dt) : Áo của các nhà tu hành Phật giáo. **Áo thầy tu** : Áo thụng đen của các nhà tu hành công giáo.

Áo xống, áo xiêm : Chỉ chung các quần áo người ta mặc.

Áo thung : Áo lót mình bằng sợi, mặc ở trong cho thấm mồ hôi. **Áo cưới** : Áo của các cô dâu mặc trong lễ cưới.

Áo nảo (tt) : Sầu thảm, buồn ray rứt. *Câu hát làm áo nảo lòng người.*

Áo (tt) : Tràn tới, tràn vô. *Nước ào vào trong thành phố — Bọn người đó ào vào để cướp giật.*

Ào ào (tt) : Tiếng nước đổ, gió thổi, tiếng của những đám đông cùng vang lên một lúc : *Ào ào đổ lộc rung cây — Họ ào ào đòi phải thả ngay, nhà sư ra.*

Ảo (tt) : U huyền, không thực, lơ mờ. *Tất cả đều là hư ảo*

Ảo ảnh (dt) : Hình bóng không có thật do tri óc tưởng tượng ra : *Phải nhìn vào thực tại xã hội, chứ nên sống vì ảo ảnh.*

Ảo giác (dt) : Cảm giác mơ hồ, hiện ra trong lúc ta đang mơ màng : *Anh ta đang ngồi viết bài, bỗng thấy có tiếng người nói vào tai. Giật mình, anh nhìn ra không thấy ai, mới biết đó là một ảo giác.*

Ảo huyền (bt) Huyền hoặc, không thực : *Có tiếng đàn sáo ảo huyền trên thính không.*

Ảo kích luận (dt) : Một lối biện luận gán cho người khác một chủ trương đối lập để lấy cớ đả kích : *Ít lâu nay các báo thấy không khí buồn tẻ bày ra lối ảo kích luận để làm cho không khí sống động.*

Ảo mộng (dt) : Hình ảnh hư không lúc ngủ, trong chiêm bao (Rêverie).

Ảo thân (dt) : Danh từ triết học : cái thân thể không có thực.

Ảo thuật (dt) : Trò biến hóa do bàn tay khéo léo tạo ra, thường được xếp đặt từ trước. Người làm ảo thuật kêu là nhà ảo thuật, ảo thuật gia.

Ảo tưởng (dt) : Tư tưởng viển vông : *Mỗi khi hút thuốc phiện rồi, anh ta nằm xêg nhiều ảo tưởng (illusion).*

Ảo tượng (dt) : Sai lầm của thị giác về khoảng cách hay màu sắc của các vật thể : *con mắt ta thường đánh lừa ta, nhiều khi tạo ra nhiều ảo tượng . Ảo tượng (illusion d'optique) khác với ảo tưởng có nghĩa là những tư tưởng kìn đáo. Thí dụ : anh ta nuôi nhiều ảo tưởng không biết giải thích ra thế nào.*

- Áp** (dt) Đặt sát vào, ép vào — Theo giữ, coi chừng. *Áp bách* là dồn thúc, bắt buộc. *Áp bức* là đè nén, ép buộc. *Áp giải* là bắt dẫn đi
- Áp chảo** (dt) : Một món ăn có thịt xào lên : *phở áp chảo*.
- Áp chế** (bt) Lấy sức mạnh đè nén người khác theo mình : *Trong một trăm năm chúng ta sống dưới chế độ áp chế của Pháp thực dân, dân tình khổ sở vô cùng.*
- Áp chế chủ nghĩa** (dt) : Một chính thể chủ trương đè nén áp bức : *Việt Minh đã nổi lên đánh Pháp đuổi đi, chấm dứt áp chế chủ nghĩa của chúng.*
- Áp cước** (dt) Một thứ cây lá như chân vịt, dùng để làm thuốc.
- Áp dụng** (dt) Đưa ra để dùng vào một việc gì xét ra có thể thích hợp : *Tâm lý học áp dụng vào chiến tranh chánh trị, rất tốt.*
- Áp đảo** (dt) Lật đổ, đè lên : *Bọn bán nước bị dân chúng áp đảo, đánh đập tới bời rồi bắt dẫn đi.*
- Áp giác** (dt) Cảm giác có một sức đè nặng trên da (sensation de pression)
- Áp kế** (dt) Máy dùng để tính áp lực nước trong ống nước. Còn gọi là áp thủy kế. Máy để tính sức ép của khí và hơi kêu là áp khí kế.
- Áp lực** (dt). Sức đè ép của không khí, của nước hay của một vật gì nặng. Theo nghĩa rộng, áp lực có thể dùng để chỉ sức đè ép của sức mạnh về chính trị hay kinh tế : *Ngoại bang cần viện trợ để làm áp lực buộc ta phải để cho chúng nhiều quyền lợi hơn trước. Áp lực còn dùng để chỉ sức ép của máu trong người ta. Tension artérielle là áp lực động mạch (ta nói nôm là lên máu), pression capillaire là áp lực mao quản, pression veineuse là áp lực tĩnh mạch.*
- Áp suất** (dt) Như tiếng áp lực.
- Áp tải** (dt) Đi theo để coi giữ hàng hóa, đồ đạc : *Quân đội áp tải binh lương và thuốc men vào rừng để bán cho kháng chiến chống đế quốc.*

Áp triện (đt) Đóng dấu vào.

Áp vận (bt) : Dùng chữ cho vần với nhau trong thi ca : « ta »
áp vận với « ta » không thể được.

Át (đt) : Lấn sang địa phận khác *Tiếng hát lấn át tiếng bom* (tt) bị ướt : *Ở dưới nước lên, anh ta ướt át như con chuột lội.* Dùng theo nghĩa lỏng, át là tiếng tắt của chữ ám sát (được dùng vào thời kháng chiến chống Pháp) : *Anh ta sợ bị át, không dám ngủ ở nhà, phải đi ngủ lưn động.*

Áy (đt) : Không tươi, đã héo úa : *Một vùng cỏ áy bóng lá.*

Áy náy (bt) Tình trạng bất an của tâm hồn : *Đêm nào anh ta cũng không ngủ được vì áy náy không biết vợ con bây giờ ra sao.*

Ă

Ặc ặc (dt) Tiếng kêu không rõ của người bị nghẹt cổ :
Cướp bóp cổ anh ta kêu ặc ặc.

Ấm áp (bt) Đầy tràn. *Cái khạp đầy ấm áp nước.*

Ấm (dt) Bồng, bễ, ôm bằng hai tay : *Ấm con đi tìm chồng.*
Ấm, theo tiếng lóng có nghĩa là đánh cắp mang đi :
Nó ấm của bà ta mất mười ngàn bạc hay : Nó ấm con gái anh ta đem sang bán bên Tàu (đây là nói con gái đã lớn, chớ không phải là trẻ nhỏ)

Ăn (dt) Đưa vào miệng nhai, nuốt — chỉ sự tiêu pha trong nhà : *đủ ăn đủ mặc* — Trái lại với làm : *người ăn thì có người làm thì không* — Dùng kèm với tiếng khác để chỉ sự cúng lễ, giỗ chạp : *ăn tiệc, ăn cưới, ăn khao.* Dùng kèm với tiếng khác để chỉ sự làm tiền bất lương : *ăn hối lộ, ăn bẩn, ăn tiền.* Dùng kèm với tiếng khác để chỉ sự thua được trong một cuộc tranh chấp : *ăn non, ăn già, ăn thua lớn, ăn ngon ơ.* Dùng kèm với tiếng khác để chỉ sự làm ăn không lương thiện : *ăn gian, ăn lận, ăn trộm, ăn cướp.* Dùng với tiếng khác để chỉ sự thích hợp : *luận cứ của họ đưa ra ăn khớp với nhau* — *Câu trả lời ấy ăn nhịp với câu vừa hỏi.* Dùng với tiếng khác để chỉ sự kiếm ăn : *Bọn đi ăn đêm* — *Quen mai lại kiếm ăn miền nguyệt hoa...*

Ăn còn có nghĩa là thuộc về : *Cây cầu ấy ăn về Gia Định* — *Cái ao ấy ăn về đất nhà tôi* — Còn có nghĩa là tiêu thụ : *Loạt bài ấy ăn khách lắm* — *Tàu vào bến, ăn nhiều hàng sơn* — Ăn còn có nghĩa là làm hư, làm mòn : *xi măng ăn da lẹ lắm, làm xong phải rửa tay chân thật kỹ* — *nước ăn chân tẻ quá* — Ăn còn có nghĩa là lan ra : *cổ ăn lan cả ra tới bờ sông, là thấm vào : giầy ấy ăn mực, viết nhoè quá, là dính : cái keo ấy tồi quá, dán không ăn, là không thích hợp, không tốt : bà ta không ăn ảnh.*

Ăn bám (đt) Sống nhờ kẻ khác.

Ăn báo cô (đt) Ăn hại kẻ khác.

Ăn bớt (đt) : Nhận tiền mua rẽ tính mắc để xà xẻo của người khác.

Ăn cắp (đt) Lừa lúc người khác sơ ý lên lấy tiền bạc, đồ vật.

Ăn chẹt : (đt) Dùng mưu lấy tiền của người khác trong lúc người ta bối rối (như bắt bí)

Ăn chịu (đt) Ăn không trả tiền ngay. Còn có nghĩa là ăn ý với nhau : *Nhà buôn ấy với tôi vẫn ăn chịu với nhau.*

Ăn chơi (đt) : Giải trí, chơi bời ; không làm việc : *Người ấy ăn chơi cả năm, chỉ làm việc trong một tháng.*

Ăn chung (đt) Cùng ăn với nhau, sống với nhau. *Ăn chung ở lộn.*

Ăn chực (đt) Ăn ghẹ người khác, không do lời mời.

Ăn có (đt) Có ăn vào một công việc gì.

Ăn cỏ (đt) Sống bằng cỏ : *con trâu là loài ăn cỏ.*

Ăn công (đt) : Lấy tiền lương việc mình làm : *người ấy ăn công cao*

Ăn cỗ (đt) Ăn tiệc, hiếu hỉ hay nhân dịp thăng quan tiến chức.

Ăn cuộc (đt) Thắng cuộc, được thắng trong một cuộc đối nhau.

Ăn cưới (đt) Đi dự một tiệc mừng tân hôn.

Ăn cứt (đt) Ăn đồ dơ bẩn — không ăn thua gì : *mày cứ sống lười nhác như thế có mà ăn cứt.*

Ăn cướp (đt) Giành giật, chiếm đoạt của người khác — Làm việc lẹ khác thường để cho nhanh hơn thường lệ : *ăn cướp thời gian.*

Ăn chết (đt) Chắc chắn là ăn : *Báo này ra đời, nhất định ăn chết.*

Ăn da (đt) Làm cho da mòn đi : *xi măng ăn da người ta*

Ăn dè (đt) Tiết kiệm, ăn từ từ, ăn sên. *Nhec ăn sên, ăn dè*

Ăn dơ (đt): Ăn bẩn ăn thiu : *Ông quan ấy ăn dơ lắm.*

Ăn dờ (đt) Ăn khác ngày thường : người đàn bà có thai ăn dờ nghĩa là thích ăn những đồ lạ như củ chua, vôi, gạch, mực tàu.

Ăn đóm (đt) Đi ăn cỗ ở một đình đám.

Ăn dất (đt) Chết. Ăn dất còn có ý nghĩa là đại. Nhe ăn cám, ăn dất, ăn sắn.

Ăn đêm (đt) Kiếm ăn ban đêm — Chỉ những người trộm cướp sinh sống ban đêm, những cô gái sinh sống về ban đêm : *quán ăn đêm, gái ăn đêm.*

Ăn diêm tam. (đt) Ăn buổi sáng.

Ăn đói (đt) Ăn thiếu thốn : *ăn đói, ăn khát.*

Ăn đòn (đt) : Phải đòn, bị đánh.

Ăn đòn (đt) Ăn thiếu phải thêm những thức ăn phụ vào : *Năm đói kém, nhiều người ở tỉnh phải ăn đòn ngô khoai.*

Ăn dút (đt) Ăn lẽ, mượn quyền thế để lấy tiền của người khác.

Ăn đường (đt) Ăn tiêu ở dọc đường : *thiếu tiền ăn đường phải đi xin*

Ăn dút (đt) Hòn hẩn, trọi hẩn : *Bức tranh này ăn dút bức tranh kia.*

Ăn ghém (đt) Ăn một thứ đồ ăn nào đó có nhiều rau : ăn ghém vịt, ăn ghém lòng heo và thịt heo. *Bao giờ rau diếp làm đình, gổ lim ăn ghém thì mình lấy ta* (cd).

Ăn giá (đt) Thỏa hiệp về giá cả : *anh ta ăn giá với chủ hãng rồi đi mời khách mua.*

Ăn già, ăn non (đt) Ăn hoa màu cây trái khi đã già hay còn non — còn có nghĩa là ăn lớn, vét sạch (đánh bạc), ăn non là được một tí tiền là tìm cách chuồn ngay.

Ăn giải (đt) Được trúng giải, được thưởng bằng đồ vật hay tiền : *Anh ta trúng giải nhất. Ăn cái giải gì nghĩa là không ăn gì . Do đó, có người nói là « ăn cái giải rứt gì »*

- Ăn gian** (đt) Nói dối, gian lận : *ăn gian nói dối. Anh ta bị đánh vì ăn gian trong đám bạc.*
- Ăn giỗ** (đt) Xem chữ ăn cỗ. Chữ ăn giỗ chỉ riêng sự ăn uống trong nhà có việc buồn.
- Ăn gửi** (đt) Sống nhờ : *ăn gửi nằm nhờ.*
- Ăn hàng** (đt) : Ăn quà. Còn có nghĩa là đi ăn cướp. *Bọn cướp ấy ăn hàng rồi tẩn mác.*
- Ăn hại** (đt) Ăn mà không sản xuất : *Quán ăn hại dài nát.*
- Ăn hiếp** (đt) Bắt nạt người khác : *ăn hiếp người nghèo, ăn hiếp người thân có thể có.*
- Ăn hoa hồng** (đt) Hưởng tiền lời phần trăm tùy theo công việc mình làm : *anh ta bán món hàng ấy được ăn hoa hồng hai mươi phần trăm.*
- Ăn hoa lợi** (đt) Hưởng quyền lợi do mình hay người khác sản xuất ra.
- Ăn hỏi** (đt) Tiệc vấn danh, mang đồ lễ đến nhà gái trước ngày cưới để xin cưới.
- Ăn hối lộ** (đt) Ăn của đút. Như chữ ăn đút.
- Ăn hót** (đt) Không mất công, cướp tay trên của người khác.
- Ăn hưởng** (đt) Hưởng gia sản của ông bà cha mẹ để lại dùng để thờ cúng tổ tiên
- Ăn kết** (đt) Đánh tam cúc, để một đôi cuối cùng lại mà người khác không có đôi hay có đôi kém mình.
- Ăn khách** (đt) Được nhiều người chú ý : *Cái đồ chơi ấy ăn khách lắm.*
- Ăn khao** (đt) Bầy tiệc ăn mừng một việc gì. *Ăn khao mới được bát phở*
- Ăn khỏe** (đt) Ăn mạnh, ăn nhiều.
- Ăn không** (đt) : Không làm mà ăn, không mất công mất sức, chỉ ăn thôi : *Nhiều ông làm việc chính phủ ăn không, chẳng giúp ích được gì cho dân.*
- Ăn khớp** (đt) : Phù hợp, đúng ý với nhau : *Hai câu nói ăn khớp với nhau.*

- Ăn kiêng** (đt) : Ăn mà phải tránh (cữ) một số món ăn. *Đàn bà dễ ăn kiêng. Những người đau gan phải ăn kiêng đồ béo.*
- Ăn lan** (đt) : Lan rộng ra. *Vết dầu ăn lan mãi ra. Cũng như chữ ăn loang.*
- Ăn lấn** (đt) : Lấn sang phần người khác. *Anh ta ăn lấn sang đất của tôi.*
- Ăn lận** (đt) : Như chữ ăn gian.
- Ăn lên** (đt) : Tổ sự tiến bộ : *Ăn nên làm ra tổ ý phát tài, tốt đẹp hơn trước.*
- Ăn lót lòng** (đt) : Như chữ ăn điểm tâm.
- Ăn lộc** (đt) : Hưởng một số lợi do mình làm nên một cách chân chính : *làm quan ăn lộc vua, ở chùa ăn lộc Phật.*
- Ăn lời** (đt) : Hưởng một số lãi về hàng hóa mình bán ra. *Anh ta bán hàng ăn lời nhiều quá. Còn có nghĩa là ăn bớt, ăn sớt. Đi chợ ăn lời, đi chơi ăn quít — Còn có nghĩa là nuốt lời đã hứa : Nói lời rồi lại ăn lời như chơi.*
- Ăn lương** (đt) : Hưởng tiền do công việc mình làm ra.
- Ăn lường** (đt) : Như chữ ăn gian, ăn quít.
- Ăn mày** (đt) : Xin tiền người khác để sống — Còn dùng để chỉ việc giơ tay xin xỏ gì : *ăn mày tình yêu, ăn mày chức vị.* Quân ăn mày, dùng nghĩa rộng hơn nữa, dùng để chỉ những người hèn hạ, đáng khinh.
- Ăn mặc** (đt) : Nói chung về việc mang quần áo.
- Ăn mặn** (đt) : Ăn thức ăn có nhiều muối mắm — Ăn thịt cá — Trái với ăn chay.
- Ăn mòn** (đt) : Ăn hao dần, mòn dần.
- Ăn mót** (đt) : Đi lượm lặt đồ còn sót lại của người khác.
- Ăn mừng** (đt) : Ăn uống để mừng một việc gì (như chữ ăn khao, ăn tiệc, ăn cỗ)
- Ăn nằm** (đt) : Chỉ vợ chồng hay tình nhân chung sống với nhau.

Ăn năn (đt): hối hận.

Ăn ngồi (đt): Hưởng sự yên ổn. *Định chung ai để ăn ngồi cho yên.*

Ăn ngon (đt) Sành ăn, ăn miếng ngon.

Ăn ngon: (đt) Ăn phần tốt. *Y cứ rình để ăn ngon của người khác*

Ăn nhạt (đt) Ăn rưa, rau, lạt lẽo. Như chữ ăn chay — Không muối, nước mắm như trong trường hợp bình phù. *Thầy thuốc bắt bà ấy ăn nhạt (cữ muối).*

Ăn nhèm (đt): Ăn thua, thối tháp. *Đánh nó như thế thì ăn nhèm gì!*

Ăn nhau: (đt) Hòa hợp với nhau. *Tiếng đàn tiếng sáo ăn nhau rậm rập* — Ăn nhau còn có nghĩa là ăn thua. Ở đám bạc: *Họ ăn nhau bạc triệu mỗi tối.*

Ăn nhặt (đt) Lượm lặt để ăn, đi xin để ăn: ăn mày, ăn nhặt.

Ăn nhập (đt) Dính dáng, liên hệ: *Câu nói của nó không ăn nhập gì với câu hỏi của tôi.*

Ăn nhịp (đt): Về âm nhạc, nói về sự nhịp nhàng ăn ý với nhau — Sự hòa hợp, tiết tấu. *Luận điệu của họ ăn nhịp với nhau.* Về triết học, sự ăn ý với nhau lúc sau kêu là *post synchronisation*. Như chữ ăn rập.

Ăn nhậu (đt): Ăn và nhậu nhẹt. *Ăn nhậu xong rồi đánh lộn.*

Ăn nhờ (đt) Như chữ ăn bám, sống nhờ người khác.

Ăn nói (đt) Cách ăn và nói: *Con gái phải ăn nói cho dịu dàng, không được kêu ông ông* — Còn chỉ sự ăn nói trơn tru, hoạt bát: *Ông ta ăn nói đâu ra đấy.*

Ăn ở (đt) Cách xử thế, xử sự: *Ở ăn thì nết cũng hay.*

Ăn phàm (đt): Ăn nhiều, ăn thô tục.

Ăn quanh (đt): Ăn nhờ người khác: *Anh ta hút, chẳng làm gì, chỉ ăn quanh nhà này nhà khác.*

Ăn quà (đt): Như ăn hàng: *Đi chợ thì hay ăn quà.*

Ăn quả (đt): Ăn trái cây — Chỉ giống thú vật ăn hoa quả.

Ăn quán (đt) : Như chữ ăn quanh. *Gà què ăn quán cối xay.*

Ăn quen (đt) : Quen thuộc. *Ăn quen chồn đèn mắc bẫy.*

Ăn quít (đt) : Ăn chịu mà không trả tiền.

Ăn rập (đt) : Như chữ ăn ý, có sự hòa hợp, tiết tấu. *Đàn sáo ăn rập với nhau.*

Ăn riêng (đt) Ăn riêng rẽ, không cùng chung với mọi người. *Xưa nay ăn uống của chồng, kiếm được một đồng đồng dành ăn riêng* — Còn có nghĩa ra làm ăn riêng, không hùn hạp nữa : *Ông ấy rút vốn ra để ăn riêng.* Còn có nghĩa là ăn lẻ, ăn một mình. *Anh ta xoay được món tiền bèn tính ngay cách ăn riêng.*

Ăn rồi (đt) : Ăn khỏe, ăn dữ dội. *Ăn như tằm ăn rồi.*

Ăn sáng (đt) : Như ăn điềm tâm, ăn lót lòng, ăn lót dạ.

Ăn sắn (đt) : Như chữ ăn cút, không ăn gì cả : *Đánh cho nó một trận, sống mà ăn sắn.*

Ăn sâu bọ (đt) Chỉ loài diều thú chuyên ăn sâu bọ.

Ăn sên (đt) : Ăn ít, ăn cần kiệm, để dành.

Ăn sống (đt) : Ăn không luộc, không nấu chín. *Ăn rau sống.*

Ăn sương (đt) Sống về ban đêm. *Bọn ăn sương tức là bọn trộm* *Gái ăn sương là gái đi kiếm ăn ban đêm.*

Ăn tái (đt) Ăn thịt nhúng vào nước sôi. *Ăn phở tái tức là ăn phở mà thịt bò không luộc chín.* Còn có nghĩa là bị trừng phạt. *Nó còn bị ăn tái lần nữa, chớ chưa thoát đau*

Ăn tạp (đt) : Gặp gì ăn nấy. Cũng như chữ ăn tạp nham.

Ăn tay (đt) : Mưu mẹo để kiếm lời, chia nhau. Còn có nghĩa là ăn hết, không chừa lại cho người khác. *Ăn tay ăn chân.*

Ăn ten (đt) : Cây hoặc vòl dẫn điện ở máy thu thanh hay phát thanh (antenne).

Ăn tết (đt) : Nói chung sự rong chơi ăn uống trong ngày tết. *Tháng giêng ăn tết ở nhà.*

Ăn tham (đt) : Ăn phàm, ăn không nghĩ đến kẻ khác — Còn có nghĩa là hưởng lợi một mình : *Ăn tham quá, mắc cỡ, anh ta phải nhả cả số tiền đã cướp được.*

Ăn tham (đt) : Ăn quá sang phần của người khác : *Ăn tham tiền công quỹ.* Còn có nghĩa là ăn sai quá lối : *Tháng này nhà tôi ăn tham vào quỹ mất 10.000\$.*

Ăn thề (đt) : Uống máu để thề. *Một là vui thú không về, hai là uống máu ăn thề với ai (cd).* Còn có nghĩa là thề bồi. *Cá đi ăn thề.*

Ăn thịt (đt) : Ăn món thịt — Chỉ ăn thịt, không biết ăn rau : *Cọp là giống vật ăn thịt.* — Còn có nghĩa là đánh giết : *Mày xuống đó, bọn anh chị nó ăn thịt mày.*

Ăn thông (đt) : Ăn thông tới, ăn luồn tới. *Con sông nhỏ này ăn thông ra tới biển.*

Ăn thông lưng (đt) Ăn cạnh với nhau, kết bè để cùng kiếm lời.

Ăn thua (đt) : Dành lấy phần được, thua. *Chúng tôi không thấy việc gì phải lời thối vì có ăn thua gì lời chúng tôi đầu* — Còn có nghĩa là quan hệ : *Làm cho ra lẽ thì cũng chẳng ăn thua gì.*

Ăn thua đủ (đt) : Nhận một việc gì, bất kể hậu quả ra sao. *Anh cứ đánh đi, tôi quyết ăn thua đủ với anh.*

Ăn thừa (đt) Ăn các đồ còn lại. *Ăn cơm thừa canh cặn của chủ.*

Ăn tân gia (đt) Ăn mừng nhà mới.

Ăn ti mon (đt) Tức là chữ antimoine : một thẻ đơn để bẻ cong, dùng làm thuốc mưa, hay dùng trộn với chì để đúc chữ.

Ăn ti pi rín (đt) Thuốc nhức đầu, sổ mũi (antipirine).

Ăn tiệc (đt) : Dự một bữa ăn long trọng, khác ngày thường.

Ăn tiêu (đt) : Tiêu pha, xài.

Ăn tráng miệng (đt) : Ăn bánh ngọt sau bữa ăn (dessert).

TÂN - VẤN nguyệt - san

BIÊN LAI CHÍNH THỨC SỐ 317/BTT/NBC, NGÀY 18/3/1970
CHỦ NHIỆM, CHỦ - BÚT : ÔNG NGUYỄN - ĐÌNH VƯỢNG
THƯ TỪ, BẢN THẢO. TIỀN BẠC GỬI VỀ Ô. NGUYỄN-ĐÌNH VƯỢNG
BẢO QUẢN: SỐ 38 PHẠM NGŨ LÃO SÀI - GÒN. Đ. T. 23.595
QUẢN LÝ : CÔ NGUYỄN-THỊ TUẤN

Giá nhất định tại Sài Gòn 80 đ.

